



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 21/2024
Từ 27/5 - 31/5/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN LƯU QUANG: PHẢI “THÔNG VỀ TƯ TƯỞNG” CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHUYỂN ĐỔI XANH

Phát biểu tại Diễn đàn cấp cao Chuyển đổi số Việt Nam - Châu Á 2024 diễn ra tại Hà Nội chiều ngày 28/5/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nêu rõ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh - phát triển kinh tế số, hướng tới phát triển bền vững là xu thế tất yếu của cả thế giới chứ không riêng của Việt Nam và đây có lẽ là con đường ngắn nhất, rẽ nhất để Việt Nam hướng tới một tương lai ngày càng tươi sáng.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang ghi nhận, biểu dương nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh - Ảnh: VGP/Hải Minh

Với tố chất thông minh, chịu thương chịu khó, sẵn sàng và nhanh chóng tiếp cận cái mới của người Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng đây là lợi thế của Việt Nam.

Chuyển đổi số đã được đề cập trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đối với chuyển đổi xanh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyển đổi xanh như Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh; Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải...

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá trong thời gian qua, chuyển đổi số đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu, giúp chúng ta tự tin hơn, hào hứng hơn, và cũng nhận được sự hưởng ứng của toàn xã hội.

Chuyển đổi số được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực, từ tư pháp, nông nghiệp, ngân hàng....; có sự đầu tư khá mạnh mẽ và nhanh chóng cho hạ tầng số (81,7% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng và 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang).

Doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực này có bước phát triển mạnh mẽ, trong đó FPT có sự khởi đầu ngoạn mục và ngày càng có vị thế cao hơn, tốt hơn trong cuộc cạnh tranh chung của khu vực.

Doanh thu của lĩnh vực công nghệ thông tin đạt 142 tỷ USD. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận đầu tư với các tập đoàn lớn trong sản xuất chip, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, ô tô điện.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang ghi nhận, biểu dương nỗ lực của cả hệ thống chính trị, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, hạn chế như không phải ai cũng quan tâm đến chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kể cả những người có trách nhiệm và không phải ai cũng thích sự minh bạch nên muốn làm theo cách truyền thống.

Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách, thể chế thực sự chưa tạo ra một “đường băng” để cho mọi việc cất cánh; hạ tầng số, nền tảng cho tăng trưởng xanh có sự phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; nguồn lực thực sự được ưu tiên và chưa được ứng xử như là một lĩnh vực tiên phong; còn có những chỉ số còn thấp trên bảng xếp hạng thế giới, Phó Thủ tướng thẳng thắn nhìn nhận.

Trong bối cảnh đó, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự nhìn nhận đúng mức, đúng mực về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, trước hết là để “thông về tư tưởng”, từ đó mới tự tin làm, để dám dấn thân bởi nếu không dấn thân thì khó có kết quả.

Kế đến, Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần chú trọng đầu tư hạ tầng số, đặc biệt là những lĩnh vực, khu vực có nhu cầu và có tác động lan tỏa đến sự phát triển và phải được thực hiện theo thứ tự ưu tiên vì nguồn lực ngân sách không đủ làm tất cả mọi việc, có thể dùng để làm vốn môi, đồng thời phải huy động nguồn lực ngoài ngân sách.

Về đào tạo nhân lực, Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ quan tâm lớn nhất của nhà đầu tư nước ngoài hiện nay là khả năng thu hút nguồn lao động, nhất là nguồn lao động chất lượng cao, điển hình là TP. Hải Phòng luôn duy trì khá tốt mức thu hút FDI trong những năm gần đây vì sở hữu nguồn nhân lực dồi dào.

Đối với mục tiêu đào tạo 50.000 kỹ sư chip, bán dẫn đến năm 2030, Việt Nam đang triển khai theo hướng gắn lý thuyết với thực hành thông qua kêu gọi sự tham gia của các doanh nghiệp lớn như Intel, Samsung, LG.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh đào tạo phải gắn với thực hành và giải quyết việc làm, nhất là trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, cho nên lý tưởng nhất là học ngay trong xưởng hoặc bố trí nơi đào tạo gần cơ sở sản xuất.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng Nhà nước và doanh nghiệp đều cần có chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nhất là những doanh nghiệp khởi nghiệp trên tinh thần chấp nhận rủi ro, chấp nhận mạo hiểm.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh phải cố gắng khai thác, tận dụng tốt những thành tựu của thế giới thông qua hợp tác quốc tế, thu hút các dự án FDI, hay phát huy vai trò cầu nối của các chuyên gia, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp.

Diễn đàn Cấp cao Chuyển đổi số Việt Nam - châu Á do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) và Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp tổ chức.

Diễn đàn năm 2024 với chủ đề “Chuyển đổi số, Chuyển đổi xanh - Phát triển kinh tế số” có sự tham gia của khoảng 2.000 đại biểu thể hiện sự quan tâm, đồng hành, chung tay, góp sức của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế vào quá trình chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng xanh, hướng tới phát triển bền vững của Việt Nam.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ thị về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030**

Ngày 28/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (Bộ, cơ quan trung ương), các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (các địa phương) triển khai công tác xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

Đánh giá thành tựu, hạn chế và nguyên nhân chủ quan, khách quan, bài học kinh nghiệm

Chỉ thị nêu rõ, việc đánh giá tình hình thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 phải làm rõ những kết quả đạt được gắn với mục tiêu đã đề ra trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương khóa XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; các Nghị quyết của Quốc hội về các kế hoạch 5 năm; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về các kế hoạch 05 năm địa phương; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Chiến lược trong lĩnh vực tài chính, nợ công, thuế, hải quan, dự trữ quốc gia, phát triển các thị trường tài chính (chứng khoán, bảo hiểm,...) đến năm 2030; những thành tựu, hạn

chế và nguyên nhân chủ quan, khách quan, bài học kinh nghiệm rút ra trong bối cảnh thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

Về Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026-2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Dự báo bối cảnh, tình hình chính trị, kinh tế, tài chính thế giới và trong nước có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước trong 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Phân tích những khó khăn, thách thức, các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Xây dựng mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, chủ yếu về tài chính - ngân sách nhà nước, gồm: Thu và cơ cấu thu ngân sách, chi và cơ cấu chi ngân sách; bội chi ngân sách nhà nước; nợ Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia; huy động và phân phối các nguồn lực, cơ cấu ngân sách nhà nước trong 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

4. Xác định khung cân đối ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, bao gồm: Tổng thu ngân sách nhà nước, chi tiết cơ cấu thu theo lĩnh vực. Tổng chi ngân sách nhà nước, chi tiết theo cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi dự trữ quốc gia, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi viện trợ, các khoản chi khác; các yếu tố tác động đến chi ngân sách nhà nước, trong đó có việc thực hiện tổng thể chính sách cải cách tiền lương và các chính sách về lương hưu, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội. Cân đối ngân sách nhà nước: Bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách trung ương; tổng mức vay của ngân sách nhà nước, bao gồm vay bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc.

5. Các chỉ tiêu về quản lý nợ theo quy định của Luật Quản lý nợ công trong giai đoạn 2026 - 2030, gắn với định hướng thu hút vốn ODA thế hệ mới.

6. Các nhiệm vụ giải pháp tài chính nhằm thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, gồm giải pháp đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; giải pháp thu ngân sách nhà nước; giải pháp quản lý đảm bảo cơ cấu chi, hiệu quả chi ngân sách nhà nước; giải pháp quản lý đảm bảo an toàn, bền vững nợ công; giải pháp về phát triển thị trường, dịch vụ tài chính, huy động các nguồn lực quốc tế trong các lĩnh vực mới nổi; quản lý tài sản công, doanh nghiệp nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, khu vực quản lý nhà nước.

Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2026 - 2030

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2026 - 2030 cần:

1. Dự báo tình hình kinh tế, tài chính, chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu tại địa phương (tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP), chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng của các lĩnh vực sản xuất, ngành hàng và giá các sản phẩm, hàng hóa chủ chốt) có ảnh hưởng đến khả năng huy động và nhu cầu sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách địa phương trong 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương; mục tiêu, định hướng huy động và phân phối các nguồn lực của địa phương trong thời gian 05 năm kế hoạch.

3. Xác định mục tiêu cụ thể, chủ yếu; khung cân đối về tài chính - ngân sách của địa phương trên cơ sở các chính sách, chế độ hiện hành; bao gồm:

Thu và cơ cấu thu ngân sách trên địa bàn phù hợp với các dự kiến trình cấp thẩm quyền về định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong cùng kỳ; thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp (chi tiết thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế); các yếu tố tác động đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm huy động nguồn thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp, lĩnh vực có nguồn thu lớn.

Dự kiến các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của địa phương 05 năm 2026 - 2030.

Chi ngân sách địa phương, gồm: Tổng chi và cơ cấu chi ngân sách trên cơ sở các cơ chế, chính sách năm 2025, chi tiết theo chi đầu tư phát triển (trong đó làm rõ cơ cấu chi đầu tư phát triển theo tính chất nguồn xây dựng cơ bản tập trung, nguồn sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương), chi thường xuyên, chi trả nợ lãi và tổng chi quỹ lương của địa phương; các yếu tố tác động đến chi ngân sách địa phương; các giải pháp về chính sách và quản lý nhằm đảm bảo cơ cấu chi hợp lý, bền vững, nâng cao hiệu quả chi ngân sách địa phương.

Dự kiến nguồn thực hiện chính sách mới theo quy định và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn dành ra từ việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế (nếu có).

Cân đối ngân sách địa phương: Bội chi hoặc bội thu ngân sách địa phương; tăng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

4. Các chỉ tiêu về quản lý nợ của địa phương, gồm: Hạn mức vay, dư nợ vay của chính quyền địa phương; dự kiến vay, trả nợ.

5. Dự báo những rủi ro tác động đến khung cân đối ngân sách địa phương và các chỉ tiêu quản lý về nợ của chính quyền địa phương.

6. Các giải pháp tài chính khác nhằm thực hiện kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định, đảm bảo tiến độ theo quy định tại Nghị quyết số 343/2017/UBTVQH14, Nghị quyết số 974/2020/UBTVQH14 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP.

*** Các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành 4 Luật**

Ngày 26/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 53/CĐ-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng.

Theo đó, Công điện gửi Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu rõ:

Để các chính sách mới của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Các tổ chức tín dụng sớm được triển khai trong thực tiễn, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 197 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 và Khoản 1 Điều 82 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (tờ trình số 247/TTr-CP ngày 18/5/2024).

Nhằm xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, kịp thời triển khai ngay sau khi các Luật: Đất đai, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, các Tổ chức tín dụng được Quốc hội đồng ý cho phép có hiệu lực sớm (dự kiến từ ngày 01/8/2024) và thực hiện kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp ngày 25/5/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đề nghị:

1. Các đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các Tổ chức tín dụng theo thẩm quyền và trách nhiệm đã được giao trong các Luật nêu trên, hoàn thành trong tháng 6/2024 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024, số 202/TTg-NN ngày 26/3/2024. Quá trình xây dựng, ban hành cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan để đảm bảo đồng bộ, thống nhất của các văn bản pháp luật.

2. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Lĩnh vực quân sự - quốc phòng, chuyển đổi số góp phần quan trọng nâng cao sức mạnh chiến đấu, bảo đảm cho quân đội ứng phó kịp thời với những thách thức mới.

Đứng thứ hai bảng xếp hạng của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính

Cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử là một trong những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm đưa đất nước bứt phá, phát triển ngang tầm khu vực và thế giới.

Trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, chuyển đổi số góp phần quan trọng nâng cao sức mạnh chiến đấu, bảo đảm cho Quân đội ứng phó kịp thời với những thách thức mới. Với tính

tất yếu của tiến trình chuyển đổi số hiện nay, đòi hỏi toàn quân cần quyết tâm, nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng này theo tiến trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng Quân đội hiện đại.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số” 1 là một trong ba đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030). Trong đó, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số là một trong những nội dung trọng tâm nhằm tạo ra những động lực mạnh mẽ để phát triển đất nước trong tình hình mới.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, được coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là khâu đột phá trong nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của cơ quan Bộ Quốc phòng. Hiểu được tầm quan trọng của việc cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử và chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng, thời gian qua, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đặc biệt quan tâm. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã bám sát thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị toàn quân thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp. Bước đầu đạt được kết quả quan trọng và khá toàn diện.

Bộ Quốc phòng đã kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin; thành lập Bộ Tư lệnh 86 và hệ thống ngành dọc toàn quân đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển về tổ chức; xây dựng, ứng dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, từng bước hình thành thói quen xử lý thông tin trên môi trường mạng cho cán bộ, nhân viên; nghiên cứu, xây dựng thành công các hệ thống tự động hóa chỉ huy đưa vào ứng dụng phát huy hiệu quả trong thực tế giúp từng bước chuyển đổi số trong công tác sẵn sàng chiến đấu.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng, đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn hiệu quả các phần mềm độc hại, các loại mã độc trên các hệ thống mạng máy tính của Bộ Quốc phòng. Việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin được đổi mới và cập nhật thường xuyên; hệ thống mạng truyền số liệu quân sự từng bước được nâng cấp, mở rộng... góp phần tích cực vào tiến trình hiện đại hóa Quân đội.

Về công tác cải cách hành chính, ngoài việc cắt giảm, đơn giản hóa các thành phần hồ sơ không cần thiết thì việc phổ biến, tuyên truyền, đào tạo và tập huấn nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng cũng được chú trọng.

Trong tháng 5/2024, Bộ Quốc phòng đứng thứ hai bảng xếp hạng của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính và hoạt động dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhận thức về lợi ích, hiệu quả chuyển đổi số của cấp ủy, chỉ huy một số cơ quan, đơn vị còn chưa đầy đủ; tổ chức lực lượng chuyên trách về chuyển đổi số còn mỏng; hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đồng bộ, một số thiết bị đã lạc hậu; các phần mềm ứng dụng phần lớn chưa có khả năng kết nối, chia sẻ

dữ liệu; các cơ sở dữ liệu nền tảng chưa đồng bộ, liên thông, chưa được thường xuyên cập nhật; công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng vẫn còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên chủ yếu là do công tác tuyên truyền, giáo dục về nhiệm vụ này tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa tốt, hành động chưa quyết liệt; một bộ phận cán bộ, nhân viên chưa sẵn sàng thay đổi thói quen làm việc từ phương pháp truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin; còn tâm lý lo ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng mạng máy tính; tổ chức, biên chế ngành và việc đầu tư cho nhiệm vụ này còn chưa theo kịp yêu cầu phát triển...

Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử trong Quân đội

Trong thời gian tới, việc chuyển đổi số đã và đang là vấn đề cấp thiết đối với mọi quốc gia và quân đội các nước, nhằm bảo đảm cho lực lượng vũ trang tác chiến theo hướng nhanh hơn, cơ động hơn, chính xác hơn.

Đối với Quân đội ta, Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng rất quan tâm đến vấn đề đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử trong Quân đội. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả thiết thực đòi hỏi Bộ Quốc phòng cần đẩy mạnh hơn nữa chuyển đổi số theo lộ trình của Chính phủ, đảm bảo tính liền mạch, đồng bộ khi trao đổi thông tin với các Bộ, ngành, địa phương trong bối cảnh tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang được thực hiện quyết liệt. Đồng thời, tạo nền tảng, động lực quan trọng để xây dựng Quân đội hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, phát huy các thế mạnh của Bộ Quốc phòng về tổ chức và năng lực nghiên cứu, sản xuất, để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, toàn quân, trước hết là cấp ủy, chỉ huy các cấp cần chủ động, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, tạo bước đột phá quan trọng trong công tác chuyển đổi số; trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với công tác phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số. Đây là nội dung quan trọng hàng đầu, bảo đảm cho công tác phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong Quân đội phát triển đúng hướng và đạt hiệu quả thiết thực.

Hai là, thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số được Chính phủ giao. Để làm được điều đó, trước mắt, cần tập trung duy trì hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa Bộ Quốc phòng, thực hiện tái cấu trúc, phân cấp giải quyết theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với Bộ. Tiếp tục phát huy hiệu quả Cổng thông tin thủ tục biên phòng điện tử về các thủ tục xuất nhập cảnh tại Hệ thống cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý...

Ba là, xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, cơ động trong Bộ Quốc phòng trên cơ sở ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là vấn đề cơ bản và quan trọng nhất trong thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Bốn là, phát triển dữ liệu số liền mạch, tập trung, có giá trị phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong Bộ Quốc phòng.

Năm là, làm tốt công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số. Đây là điều kiện tiên quyết để tiến hành chuyển đổi số thành công và bền vững, được thực hiện xuyên suốt, không tách rời tiến trình chuyển đổi số.

Cùng với các nội dung giải pháp trên, toàn quân cần coi trọng phát triển lực lượng và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, gồm: Nghiên cứu, đề xuất phát triển lực lượng ngành công nghệ thông tin, tác chiến không gian mạng toàn quân đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số. Xây dựng các chính sách có tính đột phá để thu hút, phát huy vai trò nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trong quân đội.

Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo dài hạn cho lực lượng chuyên trách; cập nhật nội dung đào tạo về chuyển đổi số tại các học viện, nhà trường Quân đội để học viên khi ra trường có đủ năng lực sử dụng công nghệ số. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng công nghệ thông tin, lực lượng các ngành thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn, các lớp tập huấn với nội dung phù hợp cho từng loại hình đối tượng để phổ cập về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

Chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử trong Bộ Quốc phòng là tất yếu khách quan; là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và từng quân nhân. Nhiệm vụ này cần phải được tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, có tính hệ thống hơn nữa từ Bộ Quốc phòng đến các cấp trong toàn quân. Mỗi cơ quan, đơn vị, quân nhân phải xác định là một mắt xích quan trọng để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, góp phần chuyển đổi số thành công trong Bộ Quốc phòng.

Nguồn: congthuong.vn

BỘ TÀI CHÍNH: NỖ LỰC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính xác định công tác cải cách hành chính, trong đó có cải cách thủ tục hành chính là một trong những giải pháp trọng tâm hàng đầu, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu cải cách.

Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã triển khai Quyết định số 2851/QĐ-BTC ngày 29/12/2022 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 đáp ứng yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Đến ngày 25/12/2023, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 86 thủ tục hành chính tại 15 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực công sản, thuế, kế toán, kiểm toán, giá, bảo hiểm, hải quan... theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư

pháp. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, từ ngày 01/01/2023 đến 25/12/2023, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 13 quyết định công bố bãi bỏ 33 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 26 thủ tục hành chính; công bố mới 03 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý. Trên cơ sở Quyết định công bố, Bộ Tài chính đã thực hiện việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Đến ngày 25/12/2023, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774 thủ tục hành chính. Trong đó: lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực kho bạc nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 192 thủ tục hành chính.

Theo công bố mới nhất của Bộ Nội vụ về Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2023), Bộ Tài chính xếp vị trí thứ 3 về Chỉ số cải cách hành chính với kết quả đạt 89,18%. Đây là năm thứ 10 liên tiếp (2014 - 2023), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 Bộ, cơ quan ngang Bộ dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính. Trong đó, các chỉ số cụ thể lần lượt là: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đạt 93,73%; Cải cách thể chế đạt 76,58%; Cải cách thủ tục hành chính đạt 84,08%; Cải cách tổ chức bộ máy đạt 95,15%; Cải cách chế độ công vụ đạt 93,01%; Cải cách tài chính công đạt 95,20% và xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đạt 88,62%.

Năm 2024, ngay từ đầu năm, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-BTC về kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Bám sát mục tiêu, yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ; chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các yêu cầu kiểm soát thủ tục hành chính.

Trong Quý I/2024, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện gắn với việc phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 3 thủ tục hành chính tại 2 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giá theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024, Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 6 quyết định công bố bãi bỏ 40 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 26 thủ tục hành chính; công bố mới 12 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý.

Tính đến ngày 14/3/2024, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 765 thủ tục hành chính. Trong đó, lĩnh vực thuế là 235 thủ tục hành chính; lĩnh vực hải quan là 225 thủ tục hành chính; lĩnh vực kho bạc nhà nước là 11 thủ tục hành chính; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục hành chính; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục hành chính; lĩnh vực tài chính chung là 183 thủ tục hành chính.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Trong thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Đây cũng là giải pháp đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển của ngành Tài chính trong năm 2024. Trong đó, Bộ Tài chính tiếp tục tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như:

Một là, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; chú trọng đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Hai là, đổi mới quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn kết với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số.

Ba là, thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức.

Bốn là, thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

Năm là, tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Sáu là, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023.

Bảy là, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, các giải pháp nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.

Tám là, tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả và đo lường sự hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG TƯ LIÊN TỊCH HƯỚNG DẪN CHI TIẾT QUY ĐỊNH BẢO VỆ CÁN BỘ DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

Đại biểu Trương Trọng Nghĩa đề xuất ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

Tiếp tục Chương trình Kỳ họp thứ 7, sáng ngày 29/5/2024, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Quốc hội thảo luận ở hội trường về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2024; và nhiều nội dung quan trọng khác.

Phát biểu tại phiên họp, đại biểu Trương Trọng Nghĩa, đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh đề xuất ban hành thông tư liên tịch hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

Đại biểu Trương Trọng Nghĩa bày tỏ nhất trí với những đánh giá về những kết quả đạt được của nước ta trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và những nỗ lực của Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành.

“Nhân dân và cử tri nhận thấy rất rõ hoạt động tích cực, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ cả về đối nội và đối ngoại”, đại biểu Trương Trọng Nghĩa bày tỏ.

Bên cạnh đó, theo đại biểu Trương Trọng Nghĩa, còn có tồn tại, hạn chế nhưng chưa có giải pháp quyết liệt.

Đó là tình trạng ngần ngại ra các quyết định theo thẩm quyền, tình trạng đùn đẩy, trì hoãn phê duyệt các dự án, các loại giấy phép; tình trạng chậm trả lời các câu hỏi, chậm ban hành các hướng dẫn, chậm giải quyết những khiếu nại, ách tắc của người dân và doanh nghiệp.

Theo đại biểu, tình trạng này làm ảnh hưởng đến đầu tư công và đầu tư xã hội, đình đốn trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội...

Hoan nghênh Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, tuy nhiên đại biểu Trương Trọng Nghĩa cho rằng, quy định này là chưa đủ.

Do đó, đại biểu đề nghị cần có những hướng dẫn cụ thể hơn, rõ ràng hơn thì cán bộ, công chức các cấp, các ngành mới yên tâm thực thi công vụ.

Theo đại biểu, Thủ tướng Chính phủ cần có chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, phối hợp cùng Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao để hướng dẫn thi hành chi tiết Nghị định 73/2023 về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

Đại biểu nhân mạnh: Thông tư này cần hướng dẫn cụ thể đồng thời cần sâu sát với tâm tư, những bức xúc của cán bộ. Có như vậy cán bộ, công chức mới an tâm ban hành các quyết định hành chính, đại biểu Trương Trọng Nghĩa nêu rõ.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào một số văn bản:

- Dự thảo Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Dự thảo Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

* Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:

- Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm xử lý các bất cập, chưa phù hợp với thực tế của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và 2020.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Bộ Tư pháp, thời gian qua, một số Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương đã thực hiện rà soát và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 1996, năm 2008, năm 2015 và các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là “còn hiệu lực”. Do đó, để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), việc ban hành văn bản để bãi bỏ các văn bản nêu trên là cần thiết.

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/4/2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018, trong đó, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để chấm dứt hiệu lực các văn bản do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có

văn bản xác định hết hiệu lực, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan, Bộ Tư pháp đã tổng hợp 40 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ cần được bãi bỏ toàn bộ.

Cụ thể, Bộ Tư pháp dự thảo bãi bỏ toàn bộ 40 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ sau:

1. Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở.
2. Quyết định số 1038/1997/QĐ-TTg ngày 05/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Quyết định số 179/1998/QĐ-TTg ngày 19/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Vụ Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.
5. Quyết định số 17/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về.
6. Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.
7. Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.
8. Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020.
9. Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam.
10. Quyết định số 89/2009/QĐ-TTg ngày 24/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.
11. Quyết định số 09/2010/QĐ-TTg ngày 08/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra Công an nhân dân.
12. Quyết định số 15/2012/QĐ-TTg ngày 06/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm cơ chế tài chính đặc thù đối với Thông tấn xã Việt Nam giai đoạn 2012 - 2014.
13. Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020.
14. Quyết định số 17/2013/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình thuộc Bộ Y tế.

15. Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

16. Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2).

17. Quyết định số 55/2015/QĐ-TTg ngày 09/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2012/QĐ-TTg ngày 06/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thí điểm cơ chế tài chính đặc thù đối với Thông tấn xã Việt Nam giai đoạn 2012 - 2014.

18. Quyết định số 35/2016/QĐ-TTg ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Hội đồng Cạnh tranh và người tiến hành, người tham gia tố tụng cạnh tranh.

19. Quyết định số 27/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Quyết định số 48/2017/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

22. Quyết định số 02/2018/QĐ-TTg ngày 17/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

23. Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

24. Quyết định số 15/2018/QĐ-TTg ngày 12/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

25. Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

26. Quyết định số 33/2019/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

27. Quyết định số 02/2020/QĐ-TTg ngày 10/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 về tín dụng đối

với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương.

28. Quyết định số 24/2020/QĐ-TTg ngày 27/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 28/2017/QĐ- TTg quy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

29. Chỉ thị số 747/TTg ngày 15/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trở lại những công dân Việt Nam không được nước ngoài cho cư trú.

30. Chỉ thị số 12/1998/CT-TTg ngày 21/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 1998.

31. Chỉ thị số 19/1998/CTTTg ngày 17/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng và chữa cháy rừng.

32. Chỉ thị số 07/1999/CT-TTg ngày 14/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai năm 1999.

33. Chỉ thị số 06/2000/CT-TTg ngày 28/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2000.

34. Chỉ thị số 04/2001/CT-TTg ngày 14/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2001.

35. Chỉ thị số 12/2005/CT-TTg ngày 08/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2005.

36. Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép.

37. Chỉ thị số 13/2006/CT-TTg ngày 31/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2006.

38. Chỉ thị số 08/2007/CT-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2007.

39. Chỉ thị số 08/2008/CT-TTg ngày 26/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2008.

40. Chỉ thị số 30/2008/CT-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

- Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động tư vấn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ 28 ĐƠN VỊ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có kế hoạch xây dựng Bộ Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố.

Kế hoạch nhằm xây dựng kênh thông tin để người dân, tổ chức trên địa bàn thành phố tham gia đóng góp ý kiến trong nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công do các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố cung cấp. Đồng thời, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp thành phố...

Theo đó, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn thành phố được đánh giá gồm: Cục Thuế TP. Hà Nội; Bảo hiểm xã hội TP. Hà Nội; Cục Hải quan TP. Hà Nội; Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP. Hà Nội; Công an TP. Hà Nội.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố được đánh giá gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp TP. Hà Nội; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng TP. Hà Nội; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông TP. Hà Nội; Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội; Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội; Trường Đại học Thủ đô; Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội; Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông; Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội; Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây; Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội; Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội; Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội; Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc TP. Hà Nội; Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội; Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; Báo Kinh tế & đô thị; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp thu, hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Bộ Chỉ số Cải cách hành chính trong tháng 9/2024. Bộ Chỉ số phải bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở Bộ Chỉ số cải cách hành chính nội bộ thành phố, Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, ngành Trung ương đánh giá đối với các đơn vị trực thuộc, kinh nghiệm triển khai của các tỉnh, thành phố; đồng thời có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có kinh nghiệm trong xây dựng Chỉ số cải cách hành chính.

Nguồn: hanoimoi.vn

LẮNG NGHE NGƯỜI DÂN HIẾN KẾ: GIẢI PHÁP TĂNG CẠNH TRANH CHO TP. HỒ CHÍ MINH

Việc phải giữ vững vị thế đầu tàu kinh tế tạo ra những thử thách lớn cho TP. Hồ Chí Minh, nhất là khi khoảng cách so với các địa phương khác đang dần thu hẹp

Trong khi nhiều địa phương có cải thiện về thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 thì TP. Hồ Chí Minh vẫn duy trì vị trí thứ 27. Cũng trong năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đạt 86,97 điểm cải cách hành chính, chỉ xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố.

Cải cách để duy trì vị thế

Đứng trước vấn đề phải định vị trong nước cũng như trong khu vực, TP. Hồ Chí Minh phải có chiến lược phát triển kinh tế dựa trên những thế mạnh như khu vực kinh tế tư nhân, đô thị, tài chính, môi trường sống, môi trường văn hóa - xã hội...

Trong thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh luôn cố gắng nỗ lực để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thành. Nhiều mô hình cải cách hành chính của thành phố được đánh giá cao và được nhân rộng. TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện chương trình chuyển đổi số nhằm đẩy nhanh quá trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số.

Dù vậy, TP. Hồ Chí Minh vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp; chưa thu hút được nhiều dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hàm lượng chất xám, giá trị gia tăng cao và có tính chất lan tỏa.

Mô hình phát triển của các khu công nghiệp chậm được đổi mới, chủ yếu phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, hạ tầng phục vụ khu công nghiệp thiếu đồng bộ. Đó còn là những ràng buộc về thể chế, đặc biệt là vấn đề tài chính - ngân sách. Chưa kể, TP. Hồ Chí Minh phải bảo đảm thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng để phát huy vai trò trung tâm trong vùng Đông - Tây Nam Bộ.

Phát huy nội lực

Nhằm giữ vững vị thế đầu tàu trong nước và thu hẹp khoảng cách so với khu vực, TP. Hồ Chí Minh cần khai thác hiệu quả dư địa cải cách cơ chế, chính sách. Cần nắm bắt những động cơ mới đang định hình rõ nét gồm: doanh nghiệp tư nhân, đô thị hóa, trung tâm tài chính, dịch vụ như y tế, giáo dục...

Nguồn lực của TP. Hồ Chí Minh không đến từ ngân sách mà từ bản thân nội tại đặc thù của thành phố. Chiến lược phát triển kinh tế tập trung vào những ngành trọng tâm như lĩnh vực tài chính, ngân hàng, dịch vụ logistics, thương mại, giáo dục, y tế...

Muốn thu hút nhà đầu tư, TP. Hồ Chí Minh cần cho nhà đầu tư thấy những dư địa phát triển như tiềm năng đầu tư nhiều lĩnh vực, mạng lưới cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách...; đồng thời, phải bảo đảm cung ứng nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực cần bám sát và tập trung vào các ngành mũi nhọn, từ đó xác định những kỹ năng, chuyên môn phục vụ tốt nhất cho các ngành này.

Hơn thế nữa, cơ chế chính sách trong phối hợp giữa chính quyền địa phương với các trường đại học, định hướng đầu vào - đầu ra phục vụ cho kinh tế là rất quan trọng, cần ở thể chủ động và đi trước. Đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy trong từng nội bộ cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương để thống nhất nội dung xây dựng các mô hình mới trong tổ chức bộ máy để bảo đảm mô hình chính quyền đô thị của thành phố hoạt động hiệu quả.

Hướng đến xây dựng TP. Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh, chính quyền điện tử gần dân, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Đề ra giải pháp tự hoàn thiện để có các bước cải thiện rõ nét hơn về môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Đưa TP. Hồ Chí Minh trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực về thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Nguồn: nld.com.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: CÔNG KHAI 16 ĐƠN VỊ CHẬM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO DÂN

Ngày 28/5/2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng công khai danh sách 16 cơ quan, đơn vị có hồ sơ chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trong tháng 4/2024.

Việc này thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng về định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Theo danh sách này thì có 5 sở gồm: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và Y tế.

Ủy ban nhân dân bảy quận/huyện gồm: huyện Hòa Vang, các quận: Cẩm Lệ, Hải Châu, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà và Thanh Khê.

Ngoài ra, còn có Ủy ban nhân dân bốn phường/xã bị điểm tên là các phường Khuê Trung (quận Cẩm Lệ), phường Nại Hiên Đông (quận Sơn Trà), phường Thanh Bình (quận Hải Châu) và xã Hòa Nhon (huyện Hòa Vang).

Trước đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh, Trưởng ban Ban chỉ đạo công tác cải cách hành chính thành phố đã ra văn bản về việc nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trưởng ban Ban chỉ đạo công tác cải cách hành chính TP. Đà Nẵng đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nội dung công việc. Trong đó, phải

sử dụng kết quả đo lường sự hài lòng của người dân năm 2023 của TP. Đà Nẵng (SIPAS 2023) để duy trì thực hiện tốt những nội dung được người dân đánh giá hài lòng cao.

Đồng thời, phải đặc biệt chú trọng khắc phục các nội dung mà người dân đánh giá chưa tích cực, hài lòng thấp và các nội dung được người dân mong đợi cải thiện chất lượng. Từ đó nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính của chính quyền TP. Đà Nẵng.

Chủ tịch TP. Đà Nẵng yêu cầu các đơn vị phân công người theo dõi, nắm chắc tình hình, số lượng hồ sơ thủ tục hành chính sắp đến hạn giải quyết. Qua đó kịp thời xử lý nhằm đảm bảo thời gian trả kết quả, không để xảy ra tình trạng trả kết quả trễ hạn, quá hạn.

Các đơn vị tổ chức rà soát, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính đảm bảo dễ nhìn, dễ thấy để người dân dễ tiếp cận, tra cứu khi cần thiết.

Nguồn: plo.vn

LẠNG SƠN: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Những năm qua, nhằm phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Nhờ đó, hiện nay, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính ngày càng trở nên phổ biến và được tổ chức, cá nhân ưu tiên lựa chọn.

Từ năm 2019, tỉnh Lạng Sơn bắt đầu khai thác và sử dụng dịch vụ công đối với một số thủ tục hành chính. Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Lạng Sơn đã triển khai cung cấp 1.811 dịch vụ công trực tuyến (bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến của Công ty Điện lực), trong đó 1.080 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 452 dịch vụ công trực tuyến một phần, còn 279 dịch vụ công ở mức cung cấp thông tin tra cứu. Với dịch vụ công trực tuyến, người dân có thể làm thủ tục ở bất cứ đâu, bất cứ giờ giấc nào, có thể theo dõi tiến độ, việc giải quyết các thủ tục và xác minh được tính công khai, minh bạch trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Để người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng, thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều giải pháp triển khai dịch vụ công trực tuyến trong toàn tỉnh. Cụ thể, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành quyết định giao chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (bao gồm cả cấp xã) năm trước cao hơn năm sau, đơn cử, năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến (90%) và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (từ 80% đến 95% đối với các sở, ngành; 85% đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố). Đồng thời, mỗi năm Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát cải cách thủ tục hành chính, trong đó bao gồm

nội dung thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại 11 cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã và cơ quan ngành dọc trung ương đồng trên địa bàn.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với một số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại trung tâm. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2024 đến nay, tại trung tâm có hơn 213 dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ giải quyết trực tuyến chiếm 90% trên tổng số hơn 236 dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 76%.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bùi Đức Trung cho biết: Chúng tôi đã trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ công việc cho 100% công chức tại quầy tiếp nhận, đồng thời, bố trí 4 máy tính phục vụ công dân tra cứu thủ tục hành chính tại chỗ, 30 màn hình hiển thị thông tin thực hiện thủ tục hành chính tại các quầy tiếp nhận... Đặc biệt, chúng tôi đã thành lập tổ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến gồm 26 thành viên do phó Giám đốc Trung tâm làm tổ trưởng. Nhờ đó, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đảm bảo yêu cầu đề ra, công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả làm việc tại trung tâm đều nắm vững quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn nhiệt tình, hiệu quả cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính.

Tuyên truyền cũng là một trong những giải pháp quan trọng được các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã quan tâm triển khai. Theo đó, chính quyền đã chỉ đạo sát sao, tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bằng nhiều hình thức đa dạng như qua loa truyền thanh; qua tờ rơi, tập gấp... Đặc biệt, mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã thành lập 1 tổ công nghệ số cộng đồng, 1 tổ hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận “một cửa” thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công và thực hiện các thao tác thực hiện thủ tục trên môi trường mạng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng Phùng Văn Quang cho biết: Hiện nay, chúng tôi vận hành tốt tổ hướng dẫn hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận “Một cửa” với 10 thành viên do 1 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã làm tổ trưởng. Theo đó, tổ hướng dẫn người dân tạo tài khoản, trình tự, thủ tục thực hiện, thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến... Trung bình mỗi tháng, tổ hướng dẫn cho hơn 200 lượt người dân, 100% đều tỏ ra rất hài lòng với cách làm này. Ngoài ra, chúng tôi cũng chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng tin, bài đăng trên trang thông tin điện tử, fanpage của xã về các bước nộp hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân thực hiện dễ dàng, thuận tiện.

Với sự vào cuộc tích cực của đơn vị, việc triển khai dịch vụ công ngày càng phổ biến và được người dân ưu tiên lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính vì tính ưu việt và tiện lợi của nó. Chỉ tính riêng từ đầu năm 2024 đến nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận hơn 96.048 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có hơn 80.535 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (chiếm 83,85%, tăng hơn

30% so với cùng kỳ năm 2023); 100% hồ sơ thủ tục hành chính này đã được tiếp nhận, xử lý đúng quy định và trả đúng hạn.

Chị Hoàng Thị Thủy, thôn Quảng Trung 2, xã Quảng Lạc, TP. Lạng Sơn hiện đang kinh doanh các mặt hàng thuốc thú y nên thỉnh thoảng có những thủ tục lĩnh vực thú y chị phải thực hiện. Hơn một năm trở lại đây, chị Thủy đã lập tài khoản và sử dụng cách thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại nhà thay vì chạy ngược chạy xuôi đến tận Trung tâm Phục vụ hành chính công như trước. Chị Thủy chia sẻ: Từ lúc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tôi thấy tiện lợi hơn trước rất nhiều, tiết kiệm được thời gian đi lại vì quãng đường từ nhà tôi đi đến trung tâm khá xa. Ngoài ra, so với cách nộp truyền thống thì thực hiện giao dịch trực tuyến giúp tôi có thể chủ động theo dõi được tiến độ giải quyết hồ sơ của mình ngay trên hệ thống, góp phần minh bạch thông tin.

Việc đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến còn góp phần tạo chuyển biến tích cực đối với kết quả chỉ số thành phần “xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” nói riêng và chỉ số cải cách hành chính nói chung. Năm 2023, chỉ số thành phần “xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” đạt 85%, tăng 16,95% và tăng 33 bậc so với năm 2022.

Việc nỗ lực triển khai thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến đã đạt được kết quả tích cực, góp phần công khai, minh bạch quy trình giải quyết, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại, tạo sự hài lòng của người dân. Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, trong đó, đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

Nguồn: baolangson.vn

SƠN LA: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NỘI VỤ

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, thời gian qua, ngành Nội vụ đã chủ động, tích cực đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số của ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tịnh cho biết: Muốn thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, trước tiên phải thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành. Sở đã ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; nâng cấp hạ tầng mạng, đảm bảo kết nối, trao đổi thông tin từ sở đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; cung cấp công khai 100% thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; 100% công chức, viên chức

được cấp hộp thư điện tử công vụ. Văn bản đi, đến, được quản lý trên hệ thống và gửi dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số.

Trong phát triển hạ tầng số, đơn vị thực hiện việc chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu lên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh Sơn La; triển khai hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ (eCabinet) tại đơn vị. Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả phần mềm chuyên ngành kế toán, hỗ trợ kê khai thuế, kê khai bảo hiểm, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; phần mềm báo cáo thống kê ngành Nội vụ, báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính...

Xây dựng, cập nhật, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thông qua phần mềm cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, các trường thông tin được đảm bảo theo tiêu chí “Đúng - đủ - sạch - sống”. Hiện nay, Sở Nội vụ tiếp tục tập trung triển khai phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng; triển khai dự án “Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử”; nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Sở Nội vụ đã tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2020 - 2024. Từ năm 2020 đến nay, Trung tâm số hóa trên 500.000 trang văn bản, chủ yếu là tài liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên được khai thác.

Với việc chuyển phương thức hoạt động của lưu trữ truyền thống sang lưu trữ điện tử, tạo điều kiện phục vụ cung cấp dịch vụ công một cách nhanh chóng, chính xác, đảm bảo chất lượng. Nhất là giảm chi phí tối đa việc quản lý không gian lưu trữ, tiết kiệm thời gian, công sức, hạn chế khối lượng văn bản giấy. Ngoài ra, số hóa dữ liệu có thể chỉnh sửa, tái sử dụng tài liệu, linh hoạt trong việc chuyển đổi sang các dạng tài liệu số khác nhau, đảm bảo việc khai thác, sử dụng các tài liệu tối ưu nhất.

Bên cạnh đó, việc thực hiện mô hình một cửa hiện đại tiếp tục được Sở Nội vụ quan tâm, chỉ đạo sát sao; việc giải quyết thủ tục hành chính bằng các trang thiết bị điện tử, tin học và phần mềm công nghệ thông tin đã minh bạch hóa, công khai toàn bộ thủ tục, quy trình, các bước thực hiện và tiến trình giải quyết hồ sơ, để người dân trực tiếp giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả.

Từ đầu năm đến nay, Sở đã thực hiện rà soát danh mục thủ tục hành chính ngành Nội vụ, xây dựng phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính; triển khai hiệu quả 89 thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Cùng với đó, thường xuyên cập nhật trên Trang thông tin điện tử đầy đủ thông tin văn bản, hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách; thông tin tuyển dụng công chức, viên chức, triển khai công tác cải cách hành chính, chính quyền địa phương; đăng tải văn bản dự thảo, xin góp ý vào sửa đổi, bổ sung, ban hành những văn bản, quy định của ngành.

Với những kết quả đạt được trong công tác chuyển đổi số, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần cải cách hành chính nhà nước.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LÀO CAI: TẬP TRUNG CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vừa chỉ đạo các đơn vị trong tỉnh tập trung các giải pháp nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thời gian tới.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu các đơn vị trong tỉnh tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm cao nhất của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo triển khai mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch của năm 2024 đã đề ra.

Căn cứ vào các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và ý kiến tư vấn, khuyến nghị của Vụ cải cách hành chính, Bộ Nội vụ khẩn trương chỉ đạo, triển khai các giải pháp duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính phù hợp với thực tế tại đơn vị, địa phương và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những văn bản không còn phù hợp để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, thay thế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cũng giao Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng bằng không (không thu). Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trước 31/12/2024.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên; cơ cấu lại, tăng chi cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh phân cấp lĩnh vực tài chính - ngân sách nhằm thúc đẩy sự năng động, sáng tạo, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý thu, chi ngân sách.

Đối với lĩnh vực chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu đẩy mạnh cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, các dịch vụ công thiết yếu; tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của

Đề án 06 theo Chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 2587/UBND-KSTT ngày 21/5/2024.

Tỉnh Lào Cai cũng yêu cầu các đơn vị đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 240/KHUBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đặc biệt, trên cơ sở nội dung tư vấn, khuyến nghị của chuyên gia phân tích chính sách công, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát lại các nội dung, nhiệm vụ phải thực hiện; chủ động nghiên cứu, triển khai ngay các giải pháp để cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ủy ban nhân dân TX. Sa Pa chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai hiệu quả Bộ chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công áp dụng đối với TX. Sa Pa theo Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển thị xã Sa Pa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2024 của các cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kết quả thực hiện.

Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tham mưu kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các Ban Chỉ đạo có liên quan (Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh) bảo đảm tinh gọn, phù hợp, hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo...

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

NINH BÌNH: NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TỐT HƠN

Năm 2023, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Ninh Bình đạt 44,07 điểm, xếp thứ 14, tăng 4 bậc so với năm 2022. Kết quả này cho thấy những quyết tâm, nỗ lực của tỉnh trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền các cấp trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, được người dân ghi nhận, đánh giá cao.

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh là bộ chỉ số đo lường và đánh giá tính hiệu quả về quản trị và hệ thống hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam dựa vào cảm nhận và trải nghiệm của người dân về sự hài lòng đối với các dịch vụ công của các cơ quan hành

chính nhà nước. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được thể hiện ở 8 nội dung chính, đó là: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường và quản trị điện tử.

Xác định tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trong phát triển kinh tế - xã hội, những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã đề ra nhiều giải pháp nhằm cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Theo đó, tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách thủ tục hành chính tỉnh; ban hành Nghị quyết về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, thành viên các Ban Chỉ đạo luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phát huy dân chủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp với phương châm "rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ thời gian, rõ trách nhiệm", gắn với thực hiện Chủ đề công tác năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "Giữ vững kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả thực chất".

Thực hiện Chương trình công tác năm, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, các cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành 236 văn bản chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Chỉ đạo thực hiện việc cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách; triển khai các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường quản lý ngân sách; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành gần 1.000 văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính. Với sự quyết tâm thực hiện của các cấp, các ngành, các địa phương, đến nay, tỉnh đã hoàn thành 40/40 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Tỉnh Ninh Bình tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều Hội thảo khoa học mang tầm quốc gia, quốc tế nhằm quảng bá, lan tỏa các giá trị bản sắc độc đáo, từng bước chuyển hóa thành nguồn lực cho tăng trưởng, được đánh giá cao về cách thức tổ chức, tính khoa học, tính mới về chủ đề, cách tiếp cận nghiên cứu đa ngành, liên ngành khác nhau về đánh giá, định dạng các giá trị bản sắc của tỉnh Ninh Bình, làm cơ sở nghiên cứu đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách đặc thù, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Bên cạnh đó, các địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao hiểu biết của người dân về các chính sách, pháp luật quan trọng liên quan đến công dân; tạo điều kiện cho người dân chủ động tham gia đầy đủ vào quá trình ra quyết định và giám sát các dự án, công trình công cộng ở địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh (huyện Yên Mô) Đặng Việt Mong cho biết: Là trung tâm của huyện Yên Mô, trong nhiều năm trở lại đây, thị trấn Yên Thịnh được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư nhiều mặt, nhất là đầu tư về hạ tầng nhằm hướng tới xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị loại IV. Trong quá trình triển khai các dự án, thị trấn đặc biệt coi trọng việc công khai quy hoạch, công khai các dự án, đề án và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra”. Việc đầu tư xây dựng các dự án phục vụ dân sinh đều có sự tham gia đóng góp và giám sát của người dân. Bên cạnh đó, thị trấn quan tâm làm tốt công tác dân vận khéo trong giải phóng mặt bằng. Do vậy, các công trình được thực hiện nhanh chóng, đúng tiến độ, bảo đảm công khai, minh bạch, không có khiếu kiện, qua đó tăng hiệu quả đầu tư.

Phương châm “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra” trong triển khai thực hiện các dự án được chính quyền các địa phương trong tỉnh coi trọng. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lạng Phong (huyện Nho Quan) Quách Văn Đạt chia sẻ: Để khơi dậy và khuyến khích các cá nhân tích cực tham gia góp ý nhằm hoàn thiện chính sách, cải thiện hiệu quả công tác quản trị tại địa phương, thời gian qua chính quyền xã Lạng Phong đã quán triệt và thực hiện tốt phương châm “Công khai, minh bạch, công tâm, chu đáo, đúng pháp luật, đúng hẹn”.

Để đáp ứng được điều này, Ủy ban nhân dân xã quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được làm việc trong môi trường thuận lợi nhằm phát huy trí tuệ, năng lực, đạt năng suất và chất lượng cao trong thực thi công vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước, đảm bảo kịp thời, chính xác và hợp pháp. Quy trình xử lý, giải quyết công việc hợp lý, rõ ràng, thống nhất, công khai và đúng pháp luật, có hiệu quả cao.

Các công trình, dự án trên địa bàn khi được triển khai đều thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm người dân được biết, được tham gia đóng góp ý kiến, giám sát thi công, từ đó tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chị Nguyễn Thị Thúy Nguyệt, xã Lạng Phong cho biết: Khi xã có chủ trương đầu tư xây dựng các công trình như đường liên thôn, nhà văn hóa của khu dân cư, công viên cây xanh..., người dân chúng tôi đều được tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch, tham gia đóng góp ngày công và giám sát thực hiện. Do đó, chúng tôi rất yên tâm và hài lòng với các công trình dân sinh đã và đang được triển khai xây dựng.

Năm 2023, điểm tổng hợp Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Ninh Bình tiếp tục thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Trong đó, có 4 tiêu chí có thứ hạng tăng so với năm 2022 là: Cung ứng dịch vụ công xếp thứ 2, tăng 39 bậc; thủ tục hành chính công xếp thứ 5, tăng 5 bậc; tham gia của người dân ở cấp cơ sở xếp thứ 6, tăng 16 bậc; trách nhiệm giải trình với người dân xếp thứ 16, tăng 28 bậc.

Đáng chú ý, tiêu chí “Trách nhiệm giải trình với người dân” là năm thứ hai liên tiếp có sự cải thiện về chỉ số này. Điều này minh chứng cho những nỗ lực của tỉnh Ninh Bình trong việc tổ chức nhiều hội nghị bàn và thống nhất các giải pháp cụ thể để thúc đẩy tăng trưởng, xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; tiếp tục duy trì có hiệu quả hội nghị gặp gỡ, tiếp

xúc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh với các doanh nghiệp vào định kỳ thứ 5, tuần cuối cùng của tháng để lắng nghe các phản ánh, kiến nghị, đồng thời cung cấp, trao đổi thông tin, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Thứ hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 phần nào cho thấy kết quả sự quyết tâm, nỗ lực của tỉnh trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của hệ thống chính quyền; từng bước xây dựng chính quyền phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp. Tin rằng, với việc thường xuyên nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố xếp hạng trung bình cao, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của Ninh Bình trong những năm tiếp theo sẽ có những bước tiến vượt bậc, không chỉ thể hiện giá trị niềm tin của Nhân dân từ những điểm số, mà còn là sự tham gia một cách chủ động của người dân trong quản lý công, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

HÀ TĨNH: THẤY GÌ TỪ THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO MỘT SỐ NHIỆM VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG QUA BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH?

Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích đã hỗ trợ hiệu quả cho các đơn vị, địa phương ở tỉnh Hà Tĩnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

Lợi ích nhiều bề

Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào tháng 7/2019, chính thức thực hiện thí điểm từ tháng 11/2019.

Giai đoạn 1, đề án thí điểm ở 7 đơn vị cấp tỉnh, gồm các sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Ngoại vụ; Công ty Điện lực Hà Tĩnh. Đối với cấp huyện, thí điểm ở Ủy ban nhân dân thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Kỳ Anh.

Ở giai đoạn này, đối với cấp tỉnh, các công chức của các đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đồng ý cho thôi làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thay bằng các nhân viên bưu điện thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả; đối với cấp huyện, mỗi đơn vị có 2 nhân viên bưu điện đảm nhận công việc, các công chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cử ra trung tâm hành chính công huyện đều được rút về làm việc chuyên môn.

Giai đoạn 2, được thực hiện từ năm 2021, ở cấp tỉnh gồm 3 sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Công thương; ở cấp huyện gồm: Ủy ban nhân dân TX. Kỳ Anh và các

huyện: Đức Thọ, Can Lộc, Hương Sơn, Thạch Hà. Đối với cấp tỉnh, công chức tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị tham gia thí điểm giai đoạn 2 đã trực tiếp hướng dẫn cho 1 nhân viên bưu điện thực hiện thay nhiệm vụ. Với cấp huyện, mỗi đơn vị có 2 nhân viên bưu điện đảm nhận công việc, các công chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được cử ra trung tâm hành chính công cấp huyện được rút về làm việc chuyên môn.

Sau một thời gian triển khai, đề án thí điểm đã mang lại nhiều kết quả quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính ở các sở, ngành, địa phương. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh Hoàng Tùng Phong đánh giá: “Việc chuyển giao cho doanh nghiệp bưu chính công ích thực hiện trực thay công chức, viên chức của các sở, ngành đã giải quyết được vấn đề lãng phí thời gian của công chức trực tại trung tâm của các đơn vị có số hồ sơ phát sinh ít (dưới 1.000 hồ sơ/năm). Đồng thời, tiết kiệm được một số trang thiết bị như: máy tính, máy in, máy scan... khi rút công chức về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan trực thuộc, qua đó, giảm được chi phí đầu tư thiết bị”.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên Phạm Hoàng Anh (một trong những địa phương được chọn để thực hiện thí điểm đầu tiên), đề án đã xây dựng được trụ sở hành chính công rộng rãi, khang trang, đem lại sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, tạo thuận lợi cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch. Đặc biệt, huyện đã rút được 2 biên chế làm việc tại Trung tâm Hành chính công huyện để tập trung cho công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước tốt hơn”.

Đánh giá tổng thể về những kết quả đạt được, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đậu Tùng Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện đề án, khẳng định: “Thực tiễn cho thấy, nhân viên bưu điện cơ bản đáp ứng hầu hết nhiệm vụ, công việc được giao, đảm bảo chất lượng và số lượng, đáp ứng yêu cầu vị trí công việc, làm việc khoa học, có ý thức; nắm chắc một số thủ tục hành chính phát sinh thường xuyên của các sở, ngành, thành thạo trong các bước kiểm tra thành phần hồ sơ, thủ tục tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đề án cũng giải quyết được vấn đề lãng phí nhân lực trực tại các trung tâm hành chính công; tạo thuận tiện trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đối với việc nhận kết quả tại nhà”.

Những vướng mắc cần giải quyết

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua triển khai tại các địa phương, đơn vị, đề án thí điểm cũng bộc lộ một số vướng mắc, hạn chế cần được nhìn nhận và tháo gỡ kịp thời.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hoàng Tùng Phong do các nhân viên bưu điện chưa được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ theo từng ngành, lĩnh vực nên công tác hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ có khi còn lúng túng. Đối với hồ sơ phức tạp gần như phải nhờ sự hướng dẫn của công chức các đơn vị chuyên môn. Bưu điện tỉnh chưa bố trí nhân sự dự phòng nên với các trường hợp thay đổi nhân sự thì nhân viên mới gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận các thủ tục hành chính có nhiều thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính có sự điều chỉnh, sửa đổi...

Đồng tình với ý kiến trên, Giám đốc Trung tâm Hành chính công TX. Kỳ Anh Trần Thị Vân Anh cho biết thêm: “Số lượng nhân viên của bưu điện thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2 phải đảm bảo yêu cầu 1 nhân viên đảm đương được từ 1 - 3 lĩnh vực thí điểm. Yêu cầu có số dư để sẵn sàng thay thế nhân viên chính thức khi ốm đau, thai sản... Tuy nhiên, hiện nay, bưu điện chỉ mới cử 2 nhân viên cho 9 lĩnh vực chuyên môn. Việc bố trí cán bộ bưu điện để tiếp nhận một số lĩnh vực như: cấp phép xây dựng, hồ sơ đất đai gặp rất nhiều khó khăn... do chưa có kinh nghiệm sâu trong chuyên môn các lĩnh vực này, dẫn đến việc phải trả lại hồ yêu cầu người dân bổ sung”.

Được biết, từ khi thực hiện thí điểm đến nay, tại TX. Kỳ Anh đã phải thay 7 nhân viên bưu điện. Việc thường xuyên biến động về nhân lực đã ảnh hưởng lớn đến việc tiếp nhận thủ tục hành chính. Qua thống kê của thị xã, trong hơn 3.000 hồ sơ do nhân viên bưu điện tiếp nhận, có 800 hồ sơ phải trả lại bổ sung do thiếu thành phần hồ sơ khi tiếp nhận ban đầu.

Ngoài ra, nhiều địa phương, đơn vị cũng cho rằng, trong quá trình thực hiện đề án thí điểm, chế độ đãi ngộ còn thấp khiến nhân viên bưu điện được giao nhiệm vụ tại trung tâm hành chính công các cấp chưa thực sự tập trung, yên tâm cống hiến cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Việc thí điểm về chuyên giao cơ sở vật chất, trang thiết bị do Bưu điện tỉnh đầu tư xây dựng tại một số địa phương còn khó khăn, bị động. Việc tiếp cận công việc, hướng dẫn, hoàn thành tỷ lệ theo kế hoạch cải cách hành chính ở một số đơn vị cũng gặp khó khăn do thành phần, mức độ phức tạp của hồ sơ...

Để xác định được hướng đi cho đề án trong thời gian tới, tại hội nghị tổng kết thực hiện đề án thí điểm diễn ra vừa qua (ngày 21/5), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Lê Ngọc Châu đã yêu cầu các sở, ngành, địa phương liên quan cần nhìn nhận rõ những vướng mắc trong thực hiện đề án thí điểm thời gian qua, từ đó tham mưu giải pháp tháo gỡ. Nghiên cứu xây dựng danh mục các dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật trong thực hiện các nhóm dịch vụ. Bưu điện tỉnh tiếp tục làm việc với các địa phương để soát xét các lĩnh vực có thể tiếp tục chuyển giao; căn cứ vào tình hình thực tiễn, hiện trạng cơ sở vật chất của từng địa phương để đưa ra phương án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phù hợp. Đồng thời, yêu cầu cơ quan thường trực đề án thí điểm làm việc cụ thể với các sở, ngành để nắm bắt được nhu cầu sử dụng dịch vụ thời gian tới.

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG TRỊ: TẬP TRUNG CẢI THIỆN ĐIỂM SỐ VÀ THỨ HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, XUYÊN SUỐT

Đó là chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Ban

Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh tại cuộc họp với các thành viên các ban chỉ đạo vào sáng ngày 29/5/2024.

Cuộc họp được tổ chức sau thời điểm Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 của 63 tỉnh, thành phố nhằm đánh giá, phân tích các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính và bàn giải pháp nâng cao các chỉ số trong năm 2024, 2025.

Năm 2023, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thay đổi cách công bố kết quả, đó là chỉ công bố và xếp hạng top 30 tỉnh/thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất năm 2023. Các tỉnh/thành phố còn lại chỉ công bố điểm số các chỉ số thành phần và không xếp hạng.

Đánh giá của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 ghi nhận 8 xu hướng đáng chú ý về chất lượng điều hành cấp tỉnh, đó là: chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh có sự cải thiện theo thời gian; công tác hỗ trợ doanh nghiệp có chuyên biến tích cực; chi phí không chính thức tiếp tục chiều hướng giảm; thủ tục gia nhập thị trường thuận lợi hơn; cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; trở ngại trong tiếp cận đất đai tiếp tục gia tăng, đòi hỏi những nỗ lực cải cách quyết liệt hơn trong thời gian tới; các doanh nghiệp nhỏ và vừa mong muốn môi trường kinh doanh bình đẳng hơn; cần xác lại tinh thần năng động tiên phong của chính quyền tỉnh.

Qua kết quả đánh giá từ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tổng điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Quảng Trị năm 2023 đạt 63,23 điểm, tăng 1,97 điểm so với năm 2022. Trong 10 chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thì có 5 chỉ số tăng điểm, 5 chỉ số giảm điểm so với năm 2022. Nhóm 5 chỉ số tăng điểm gồm: gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tính minh bạch, đào tạo lao động.

Nhóm 5 chỉ số giảm điểm gồm: chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của chính quyền tỉnh, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

Tại cuộc họp, đại diện các sở, ngành đã tập trung phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến các tiêu chí giảm điểm. Đồng thời, đề xuất các giải pháp như tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư sau cấp phép; nâng cao chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; kịp thời cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, công khai các văn bản, các cơ chế, chính sách của tỉnh...

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng nhấn mạnh, việc tập trung cải thiện điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt và trách nhiệm của hệ thống chính trị, các ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

Lấy mốc thời gian năm 2024 là năm tăng tốc thực hiện các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị các sở, ngành, địa phương cần quyết tâm, tăng cường đề ra các giải pháp và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa

thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian thực hiện để tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp và khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Yêu cầu người đứng đầu các ngành, các cấp phải năng động, tiên phong trong thực hiện vai trò trách nhiệm hỗ trợ, đồng hành với doanh nghiệp, linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc. Duy trì gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, người dân để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Quán triệt, chỉ đạo cấp dưới thực hiện nghiêm công tác phối hợp trong giải quyết thủ tục, kiến nghị của nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm tạo môi trường kinh doanh năng động, minh bạch để các nhà đầu tư và doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển.

Từng cơ quan, đơn vị, địa phương đưa nhiệm vụ tham mưu công tác về cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một trong những tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực thi công vụ và xem xét đề xuất thi đua, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực về cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NGÃI: THỰC HIỆN “5 BIẾT, 3 THỂ HIỆN”

Thực hiện đồng bộ và đổi mới công tác cải cách hành chính theo phương châm '5 biết, 3 thể hiện', giúp cải cách hành chính và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Chuyển biến tích cực

Phương châm “5 biết, 3 thể hiện”, cụ thể “5 biết” là biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi và biết cảm ơn. “3 thể hiện” là tôn trọng trong quan hệ giao tiếp; văn minh, lịch sự, văn hóa trong giao tiếp; gần gũi, trách nhiệm, giải quyết công việc nhanh chóng.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hồ Trọng Phương cho biết, xác định người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ theo phương châm “5 biết, 3 thể hiện”, các phòng, ban, đơn vị thuộc sở chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. Qua đó, vừa góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại sở, vừa phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Nhờ đó, năm 2023, 100% hồ sơ được sở giải quyết trước hạn và đúng hạn, không có quá hạn. Trong Quý I/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp nhận và xử lý 3.018 hồ sơ (trong đó có gần 2.600 hồ sơ trực tuyến), đã giải quyết 2.961 hồ sơ, không có quá hạn. Tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tăng dần. Quý I/2024, tỷ lệ số

hóa hồ sơ đạt 99,8% (2.992/2.995 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ có số hóa kết quả đạt gần 98,2% (2.893/2.947 hồ sơ).

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai cung cấp, tiếp nhận, xử lý 32 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình thuộc các lĩnh vực thủy sản, thủy lợi, trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản. Đồng thời, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống thiên tai; cơ sở dữ liệu hồ đập, cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp (lĩnh vực chăn nuôi và thú y).

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo bộ phận liên quan rà soát, bổ sung và đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cập nhật lại quy trình nội bộ và nội dung chi tiết đối với 3 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, góp phần đảm bảo việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của sở cho tổ chức, công dân tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh. Ngoài ra, sở triển khai thực hiện 33 thủ tục hành chính theo phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đồng thời, tham mưu tỉnh công bố 4 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp từ Cục Trồng trọt về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nỗ lực chuyên đổi số

Đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố và thực hiện 120 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; cung cấp kịp thời 33 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của sở. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính.

Từ năm 2021 - 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu và được tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt danh mục được rút ngắn thời gian giải quyết (từ 2 - 5 ngày/ thủ tục hành chính) đối với 3 thủ tục hành chính, gồm: Thủ tục phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quản lý; thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý). Thực hiện đơn giản hóa đối với 6 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực thủy lợi, thủy sản; cấp (cấp lại) giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; cấp (cấp lại) giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật... Qua đó, góp phần giảm thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hồ Trọng Phương cho biết, một số thủ tục hành chính đặc thù của sở có thời hạn giải quyết trong 24 giờ và thực hiện ngay tại chỗ, nên không thực hiện ký số điện tử kết quả giải quyết, dẫn đến tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành

chính các năm qua của sở không cao. Như năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 4.234 hồ sơ cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ, nên không có số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, Sở kiến nghị tỉnh Quảng Ngãi thống nhất không thực hiện việc số hóa kết quả thủ tục hành chính đối với thủ tục cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh.

Nguồn: baoquangngai.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: PHẤN ĐÁU VÀO TOP 10 VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành kế hoạch: “Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính”, năm 2024. Mục tiêu cụ thể kế hoạch là phấn đấu để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2024, nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có kết quả tốt nhất của cả nước.

Kế hoạch yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2024 được ban hành tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, tình hình thực tiễn của cơ quan, địa phương và kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Thừa Thiên - Huế năm 2023, xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm và đề ra các giải pháp để triển khai thực hiện. Đồng thời, tiếp tục nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện cải cách hành chính. Tập trung triển khai có chất lượng, đúng tiến độ các nội dung theo yêu cầu, các tiêu chí và tiêu chí thành phần trong đánh giá qua thẩm định theo lĩnh vực của đơn vị được phân công. Chủ động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện trực tuyến từ xa; tăng cường phổ biến, quán triệt nội dung điều tra xã hội học đến thủ trưởng và lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm cải thiện tốt nội dung khảo sát lãnh đạo quản lý.

Đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Đặc biệt, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đảm bảo “Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn” đạt trên 95%.

Kế hoạch cũng nêu rõ để nâng cao chỉ số hài lòng của người dân trên địa bàn (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) các cơ quan, địa phương cần, đẩy mạnh thực hiện cơ chế một

cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức theo hướng hiện đại, hiệu quả, thuận lợi, minh bạch; kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ quá hạn; chấm dứt tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết mà không đúng quy định của pháp luật; khắc phục tình trạng cá nhân, tổ chức thiếu thông tin khi tiếp cận thủ tục hành chính, không được hướng dẫn đầy đủ, kịp thời, phải đi lại nhiều lần; kịp thời xử lý nghiêm cán bộ, công chức những người, tiêu cực trong phục vụ Nhân dân....

Năm 2023, kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tăng 1,82 điểm và tăng 2 bậc so với năm 2022, xếp thứ 17 toàn quốc và xếp thứ 4 vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

Nguồn: baothuathienhue.vn

BÌNH THUẬN: NGƯỜI DÂN VÀ NHỮNG KHOẢNG CÁCH BẤT NGỜ

Điều đáng bàn nhất qua kết quả của những chỉ số mà người dân đóng vai trò trung tâm trong đánh giá như chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) là sự bất ngờ lẫn ngỡ ngàng.

Nhất là ở Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, khi năm 2022 xếp thứ 7/63 tỉnh, thành thì năm 2023 đã bị giảm đến 22 bậc, rơi xuống vị trí 29/63 tỉnh, thành với 42,47/80 điểm. Vì sao bị thấp điểm, khi năm 2023 được xem là năm của phục hồi phát triển tốt hơn năm 2022, bởi không còn ảnh hưởng đậm của dịch COVID-19. Đồng thời, đây cũng là năm tỉnh Bình Thuận đăng cai Năm Du lịch quốc gia với chủ đề Bình Thuận - Hội tụ xanh mang lại kết quả trên nhiều mặt ngoài mong đợi. Chỉ số được xem là công cụ lắng nghe tiếng nói của người dân, tìm hiểu kỳ vọng của người dân đối với các cấp chính quyền này bỗng trở nên thiếu bền vững bất ngờ mà nguyên nhân vạch ra cứ ngỡ ngàng.

Lẽ nào cán bộ công chức, sau bao vụ việc hình sự xảy ra tại tỉnh cũng như đã được nhấn mạnh liên tục về đạo đức công vụ mà vẫn còn tồn tại hành vi tham nhũng trong khu vực công với mức độ mang tính phổ biến đến thế. Như có đến 48% người trả lời cho biết phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 40% người trả lời cho biết phải chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng; 82% người trả lời cho biết phải chi thêm tiền cho cán bộ khi làm chứng thực, xác nhận; 74% người trả lời cho biết phải chi thêm tiền khi làm thủ tục hành chính ở Ủy ban nhân dân cấp xã... Đây là vấn đề đáng báo động trong việc phòng, chống tham nhũng ở khu vực công, khi mà mọi dịch vụ trong 1 - 2 năm qua đã cho thấy đều phải qua 1 cửa. Tương tự, chuyện có việc làm trong cơ quan nhà nước, mấy năm nay đều thông qua thi cử mới tuyển dụng được, thế mà vẫn xảy ra chuyện 44% người được hỏi trả lời rằng phải dựa vào “mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền” hoặc phải đưa tiền “lót tay” mới xin được việc. Thật nghiêm trọng, cứ như chuyện xảy ra trong những năm trước xa.

Chưa hết, ở Chỉ số cải cách hành chính, khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân vào trách nhiệm giải trình chính sách của địa phương; vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách; vào kết quả, tác động của chính sách...đều cho kết quả thuộc nhóm có điểm số trung bình thấp so với cả nước, xếp thứ 48/63 hay 56/63 tỉnh, thành. Trong khi đó, nếu xét từng tiểu mục như chính sách giao thông đường bộ ở địa phương, chính sách điện sinh hoạt ở địa phương, chính sách an sinh xã hội ở địa phương...thì thực tế cảm quan cho thấy những năm qua, Bình Thuận có nhiều nỗ lực trong cải thiện với sự triển khai nhiều công trình, dự án trong các lĩnh vực trên. Vì thế, kết quả thu về từ sự đánh giá trên của người dân, dù chỉ đại diện, không là tất cả đã gây ra sự băn khoăn của chính những người có nắm bắt tình hình. Vì sao? Có đúng tình hình thực tế như thế không?

Những ý kiến tại cuộc họp cho thấy một thực tế rằng bộ máy công quyền còn nhiều điểm cần khắc phục để cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh cũng như góp phần thực hiện tốt chủ đề của tỉnh trong năm 2024 về “Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp”. Nhưng cũng đồng thời có suy nghĩ là việc đánh giá dựa vào cảm nhận đều luôn mang tính cảm tính. Đặc biệt, với người dân còn tùy thuộc lớn vào nhận thức, sự hiểu biết, địa bàn sinh sống và cả chuyện trả lời đại cho xong, nhất là khi người dân phải hoàn tất một lượng câu hỏi không hề ít trải dài 7 - 8 trang giấy. Như Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, khảo sát lấy ý kiến của người dân về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, do Bộ Nội vụ phối hợp với Bureau điện tỉnh khảo sát trực tiếp người dân tại thành phố Phan Thiết và các huyện Đức Linh, Phú Quý với tổng số phiếu khảo sát là 558 phiếu. Cứ 31 phiếu/thôn, khu phố và mỗi hộ gia đình thực hiện khảo sát 1 phiếu đối với đại diện hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên đang cư trú tại địa phương. Tổng thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó đánh giá kết quả thực hiện là 168 điểm và qua điều tra xã hội học là 32 điểm nên có thể hình dung một khối lượng câu hỏi không ít.

Hay như Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được khảo sát dựa trên 8 chỉ số nội dung với 29 chỉ số nội dung thành phần và 122 chỉ tiêu cụ thể, có 550 câu hỏi liên quan đến chính sách. Tại tỉnh Bình Thuận, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức khảo sát ở 12 thôn, khu phố thuộc 6 xã, phường, thị trấn gồm xã Thuận Hòa, thị trấn Ma Lâm thuộc huyện Hàm Thuận Bắc; xã Tiến Thành, phường Đức Thắng thuộc thành phố Phan Thiết; xã Chí Công, thị trấn Liên Hương thuộc huyện Tuy Phong với 240 người dân được chọn khảo sát.

Theo lãnh đạo Sở Nội vụ, nếu so năm 2022 cho thấy năm 2023, việc đánh giá phiếu khảo sát trong dân, cụ thể ở Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thì trùng địa bàn cấp huyện, xã, chỉ khác thôn, xóm nhưng kết quả thu về lại khác nhau rất xa, tạo ra tính không bền vững, dù chỉ là 2 năm liền kề. Qua đó thể hiện tùy địa bàn, đối tượng, nghề nghiệp của người dân, tức người dân quan tâm biết hoặc không biết gì về tình hình phát triển thì sẽ cho kết quả tương ứng.

Sự thiếu thông tin như vậy với dân đã phản ánh có những khoảng cách bất ngờ cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng giữa người dân với chính quyền, ở khía cạnh kết nối. Vì vậy, Sở Nội vụ

cũng có kiến nghị trong thời gian tới, Mặt trận ở địa phương phối hợp với chính quyền cùng cấp có kế hoạch tuyên truyền để người dân hiểu rõ về nội dung, ý nghĩa, kết quả của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Bình Thuận; tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở cấp xã, góp phần cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh trong thời gian tới.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: HIỆU QUẢ TỪ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

Đến nay, Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã mang lại những kết quả cụ thể, thiết thực trong công tác quản lý, điều hành của các cấp, ngành, địa phương.

Đó là đánh giá của đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khi kết thúc đợt giám sát thực hiện đề án nói trên trên địa bàn tỉnh.

Không ngừng nỗ lực, phấn đấu

Theo báo cáo của đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên, các nội dung cơ bản của việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (Đề án 06) được người dân, doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao. Công an tỉnh đã phối hợp các sở, ngành và địa phương hoàn thành thu nhận hồ sơ cấp căn cước cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (vượt 40 ngày theo chỉ tiêu Bộ Công an giao).

Đến nay, 98,94% người tham gia bảo hiểm được xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, chuyển biến rõ nét. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của tỉnh đạt 32,2%, xếp 39/63 tỉnh, thành phố. Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tỉnh đạt 76,5 điểm, thuộc nhóm khá, xếp vị thứ 13/63 tỉnh, thành phố...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa Nguyễn Bá Khải, các tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của đề án. Trong đó đã xác thực, làm sạch nhiều dữ liệu có liên quan, phục vụ thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; triển khai hiệu quả 2 nhóm dịch vụ công liên thông giúp tiết kiệm thời gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp.

Còn theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Đông Hòa Nguyễn Lê Vi Phúc, 2 năm thực hiện Đề án 06 bước đầu đạt được những kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng để triển khai

dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số ở địa phương.

Đại tá Nguyễn Thái Hoàng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên cho biết: Đến nay, các tổ công tác đi vào hoạt động ổn định; các dịch vụ công thiết yếu đã đạt được những kết quả quan trọng. Quá trình thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 đã huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, nhất là lực lượng công an đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Một số sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tập trung lực lượng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chức năng, lĩnh vực được giao.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền

Qua giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên cũng nhận thấy, dữ liệu giữa các ngành chưa được đồng bộ nên việc khai thác thông tin công dân để giải quyết thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn; các chức năng, trường thông tin trên Cổng dịch vụ công tỉnh chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; thực hiện quy trình thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia còn phức tạp.

“Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan tiếp tục chỉ đạo sớm kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từng lĩnh vực, ngành đã được số hóa, kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; sớm hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia với Cổng dịch vụ công trực tuyến của bộ, ngành; có chính sách hỗ trợ theo hướng miễn phí các dịch vụ mở tài khoản qua thẻ ATM cho các đối tượng an sinh xã hội...”, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đỗ Thái Phong cho biết.

Tỷ lệ thông tin số sức khỏe điện tử của người dân trên ứng dụng VNeID còn thấp. Việc chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản cho các đối tượng thụ hưởng đạt tỉ lệ thấp so với số người được mở tài khoản. Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin chậm đầu tư, nâng cấp. Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Đào Mỹ, thực hiện hiệu quả Đề án 06 góp phần rất lớn trong việc cải thiện các chỉ số có liên quan đến cải cách hành chính. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thực hiện hiệu quả đề án này.

Trong đó, quan tâm, ưu tiên kinh phí phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất; đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức có nhận thức đầy đủ; phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng và thường xuyên kiện toàn hoạt động của tổ này để tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp các tiện ích tham gia dịch vụ công trực tuyến...

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Đỗ Thái Phong cho biết: Để thực hiện tốt Đề án 06, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; chỉ đạo các sở, ngành dữ liệu chưa được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với các Bộ, ngành trung ương hoàn thiện dữ liệu đảm bảo đồng bộ, thông suốt phục vụ người dân kịp thời.

Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đề nghị kiểm tra, rà soát bố trí nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị, địa phương; sớm đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư, mua sắm trang thiết bị về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh...

* **Thí điểm mô hình Ngày không hẹn**

Việc thí điểm mô hình Ngày không hẹn của Ủy ban nhân phường 8 (TP. Tuy Hòa) đối với 5 thủ tục hành chính bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Các thủ tục hành chính bao gồm: chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; cấp bản sao trích lục hộ tịch; đăng ký kết hôn và khai tử.

Mô hình Ngày không hẹn được Ủy ban nhân dân phường 8 triển khai từ tháng 4 năm nay. Theo đó, vào các ngày thứ ba, thứ năm hằng tuần, khi công dân nộp hồ sơ có thành phần và nội dung đúng theo quy định sẽ được tiếp nhận, chuyển xử lý, giải quyết và trả kết quả không quá 2 giờ làm việc trong ngày.

Theo bà Nguyễn Thị Liên, khu phố Trần Phú (phường 8), trước đây, khi nộp thủ tục hành chính, có khi phường hẹn đến 3 ngày mới trả kết quả. Từ khi có mô hình Ngày không hẹn, người dân được giải quyết thủ tục hành chính trong ngày nên rất hài lòng.

Còn anh Trương Văn Dũng ở phường Phú Đông tâm đắc: Khi biết phường 8 thực hiện mô hình Ngày không hẹn, tôi đến làm thủ tục chứng thực. Chỉ cần vài thao tác nhập thông tin trên điện thoại thông minh dưới sự hướng dẫn của cán bộ một cửa phường thì trong vòng 1 giờ, tôi đã có trong tay kết quả mình mong muốn.

Để mô hình hoạt động hiệu quả, Ủy ban nhân dân phường 8 đã thành lập tổ hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các thành viên được phân công luân phiên trực để hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công. Đồng thời, phân công một lãnh đạo thường xuyên có mặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để theo dõi, chỉ đạo, ký giấy tờ trong giải quyết các thủ tục hành chính; hạn chế tổ chức hội nghị, cuộc họp vào các ngày thứ ba, thứ năm trong tuần để giải quyết thủ tục hành chính; niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của phường và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho công dân biết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 8 Lê Văn Thoại cho biết: “Từ khi triển khai mô hình Ngày không hẹn, công tác cải cách thủ tục hành chính của phường có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ, công chức nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức, cá nhân phấn khởi, hài lòng, tin tưởng vào những đổi mới của phường. Đây là giải pháp mang lại nhiều lợi ích thiết thực giúp phường tiếp tục cải thiện, nâng cao điểm số cải cách hành chính trong thời gian đến”.

Nguồn: baophuyen.vn

LÂM ĐỒNG: KHÔNG ĐƯỢC TỰ Ý YÊU CẦU NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP PHẢI ĐO ĐẠC LẠI ĐẤT

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng yêu cầu không được tự ý yêu cầu người dân, doanh nghiệp sử dụng đất phải đo đạc lại đất trái với các quy định khi làm thủ tục đất đai.

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, hiện nay, danh mục thủ tục hành chính về đất đai và các dịch vụ sự nghiệp công về đất đai đã được xây dựng và phê duyệt theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

Đồng thời, rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quá trình giải quyết nhằm mục tiêu tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng nhận được một số đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại... liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện hợp đồng dịch vụ đo đạc tại một số chi nhánh văn phòng đăng ký cấp huyện, thành phố còn chậm, thực hiện chưa nghiêm túc, không tuân thủ thời gian dẫn đến trễ hạn hồ sơ ngày càng gia tăng; hợp đồng dịch vụ đo đạc không thể hiện ngày đo, ngày nhận kết quả; hồ sơ đo đạc trễ hạn kéo dài; một vị trí đo đạc yêu cầu đóng tiền nhiều lần; thái độ nhân viên tiếp nhận hợp đồng đo đạc và nhân viên thực hiện đo đạc hách dịch, cửa quyền... làm ảnh hưởng đến uy tín, mức độ hài lòng thấp đối với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm đối với lãnh đạo, viên chức, người lao động giải quyết hồ sơ trễ hạn

Nhằm tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên với mục tiêu nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp sở và góp phần nâng cao tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính cấp tỉnh trong thời gian tới, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố trong việc giải quyết thủ tục hành chính và hợp đồng dịch vụ đo đạc khi thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Không được tự ý yêu cầu người dân, doanh nghiệp sử dụng đất phải đo đạc lại đất trái với các quy định khi làm thủ tục đất đai; công khai cụ thể từng trường hợp phải thực hiện việc trích đo, trích lục... và niêm yết đơn giá đo đạc và thời gian thực hiện tại trụ sở đơn vị (cần ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ đo đạc; sản phẩm giao nộp; thực hiện theo đúng đơn giá và thời gian đã ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm đối với lãnh đạo, viên chức, người lao động giải quyết hồ sơ trễ hạn; có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp bị phản ánh,

kiến nghị... phải có hình thức xử lý trách nhiệm theo quy định; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có kết quả thực hiện tốt, tỷ lệ đúng hạn và trước hạn cao...

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

ĐỒNG NAI: NỖ LỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ THÔNG QUA CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp Đồng Nai, Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị Công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Đồng Nai năm 2023. Đây là năm đầu tiên tỉnh Đồng Nai triển khai đánh giá năng lực, chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành và địa phương thông qua Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương.

Nhiều kết quả tích cực

Theo báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương cấp sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh Đồng Nai năm 2023, có tổng số hơn 1,1 ngàn phiếu trả lời, thể hiện mức độ hưởng ứng và niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với chương trình khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh ở mức cao.

Phương pháp xây dựng hệ thống chỉ số và tiêu chí đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), trên cơ sở áp dụng linh hoạt, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của sở, ngành, địa phương trong tỉnh với 10 chỉ số thành phần của cấp địa phương và 9 chỉ số thành phần cấp sở, ngành.

Trong đó, 10 chỉ số thành phần của cấp địa phương gồm: tiếp cận thông tin và minh bạch thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất; chi phí không chính thức; chi phí thời gian; cạnh tranh bình đẳng; hỗ trợ doanh nghiệp; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự; tính năng động, sáng tạo và hiệu lực của hệ thống chính quyền địa phương; vai trò của lãnh đạo Ủy ban nhân dân địa phương.

Có 9 chỉ số thành phần cấp sở, ngành gồm: tiếp cận thông tin và minh bạch thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; chi phí không chính thức; chi phí thời gian; cạnh tranh bình đẳng; hỗ trợ doanh nghiệp; thiết chế pháp lý; tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động của hệ thống sở, ban, ngành; vai trò của người đứng đầu sở, ban, ngành.

Theo đó, đối với khối các địa phương, huyện Trảng Bom là đơn vị có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương cao nhất tỉnh với 76,48 điểm. Xếp thứ 2 là huyện Nhơn Trạch với 76,4 điểm. Đứng thứ 3 là TP. Long Khánh với 70,6 điểm. Các huyện Vĩnh Cửu và Cẩm Mỹ lần lượt đứng vị trí thứ 4 và thứ 5.

Với khối các sở, ban, ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai là đơn vị đứng đầu với 87,45 điểm; xếp ngay sau là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Đồng Nai với 85,69 điểm; Sở Công thương đứng thứ 3 với 79,57 điểm. Cục Hải quan Đồng Nai và Sở Văn hóa, thể thao và du lịch là 2 đơn vị còn lại trong top 5.

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, qua kết quả khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, điểm trung bình của khối sở, ban, ngành là 70,23 điểm. Kết quả xếp hạng có 10/20 đơn vị có điểm đánh giá trên điểm trung bình.

Điểm trung bình của khối địa phương là 59,44 điểm. Đây là số điểm khá cao, ghi nhận sự đánh giá tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đối với sự điều hành của Ủy ban nhân dân các địa phương. Kết quả xếp hạng có 6/11 địa phương có điểm trên trung bình.

Giám đốc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Trần Ngọc Liêm cho biết, năm 2023 là năm đầu tiên Đồng Nai tiến hành khảo sát và đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương nhưng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhận được nhiều sự quan tâm từ phía lãnh đạo tỉnh. Đồng thời, quy trình, cách thức triển khai khảo sát, đánh giá bộ chỉ số của Đồng Nai đã vận dụng linh hoạt, hiệu quả từ những kinh nghiệm của những địa phương đã triển khai trước đó.

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh chia sẻ, kết quả đứng thứ 3 về chỉ số xanh của tỉnh Đồng Nai năm vừa qua thể hiện quyết tâm rất lớn của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp của tỉnh. Tỉnh Đồng Nai phải tiếp tục nỗ lực để đạt nhiều tiêu chí, mục tiêu quan trọng khác hơn. Từng doanh nghiệp, từng người dân và chính quyền các cấp cần nỗ lực để thúc đẩy tăng trưởng xanh. Tăng trưởng xanh sẽ đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh, mang lại giá trị tốt cho tương lai phát triển của tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục đánh giá sát sườn, cụ thể

Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai Châu Minh Nguyễn cho hay, Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh Đồng Nai được doanh nghiệp đón nhận như một kênh phản hồi đáng tin cậy để doanh nghiệp phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh đến các cấp chính quyền trong tỉnh. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương là công cụ hữu hiệu để giúp cơ quan, chính quyền địa phương nhận diện các nhóm vấn đề và nghiên cứu, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho từng sở, ban, ngành và chính quyền địa phương.

Ngoài ra, các chuyên gia cho rằng, bên cạnh việc so sánh, đối chiếu với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, việc đối chiếu với các chỉ số khác như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số xanh (PGI) cấp tỉnh cũng rất có ý nghĩa để rút ra những nhận định xác thực hơn. Đồng thời, giúp chính quyền địa phương có thêm góc nhìn tổng thể trên cơ sở quan sát được sự thay đổi, cải thiện các chỉ số để đưa ra những giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính một cách phù hợp, hiệu quả...

Ông Trần Ngọc Liêm chia sẻ thêm, để nâng cao hiệu quả đánh giá Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương, trong thời gian tới, địa phương cần có thêm những đánh giá phù hợp hơn. Trong đó, có thể bổ sung thêm các chỉ số phụ, các tiêu chí so sánh, đánh giá giữa các đơn vị, địa phương với nhau. Đặc biệt, địa phương cần sớm đưa vào đánh giá chỉ số xanh, bởi đây là một chỉ số quan trọng gắn với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức nhấn mạnh, các sở, ban, ngành, địa phương cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Sự phấn đấu, thi đua nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của từng ngành, từng địa phương sẽ góp phần giúp môi trường đầu tư của tỉnh được cải thiện, nâng cao; thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến tỉnh Đồng Nai. Các sở, ban, ngành, địa phương cần tiếp tục thi đua, nỗ lực hơn nữa trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH

Theo công bố của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tỉnh Đồng Tháp đạt 86,65% (tăng 0,27% so với năm 2022), xếp hạng 37/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (giảm 16 hạng so với năm 2022); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt 84,90% (tăng 4,37% so với năm 2022), xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 12 hạng so với năm 2022). Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, bảo đảm duy trì và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban Đồng Tháp hành kế hoạch Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Đồng Tháp năm 2024.

Mục tiêu cụ thể là phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 đạt chỉ số tổng hợp từ 89% trở lên; phấn đấu Chỉ số hài lòng của tỉnh đạt từ 87% trở lên và cao hơn mức trung bình của cả nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của các nội dung trong công tác cải cách hành chính. Ngoài các nhiệm vụ cần cải thiện trong kế hoạch, yêu cầu các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được trong năm 2023.

Để thực hiện kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung thành phần của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính. Đồng thời, tiếp tục duy trì những kết quả đã đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số cải cách hành chính.

Cùng với đó, tăng cường thiết kế, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách qua loa phát thanh của xã, phường, thị trấn và qua báo chí, phát thanh, truyền hình bảo đảm phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần; tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi để người dân có thể tham gia góp ý chính sách, phản hồi ý kiến về kết quả, tác động chính sách với cơ quan nhà nước.

Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức để người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về quyền lợi và trách nhiệm trong việc chống tiêu cực, tố cáo các hành vi tiêu cực; thông tin tuyên truyền về việc cung ứng dịch vụ hành chính công, từ quy định pháp luật đến thực tiễn triển khai tại cơ quan, địa phương... để người dân hiểu đủ, hiểu đúng, từ đó, tạo niềm tin, thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, cung ứng dịch vụ hành chính công cùng với chính quyền, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, mang lại sự hài lòng cho người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung Chỉ số cải cách hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, bảo đảm đúng quy định, nhất là về niềm yết công khai thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính đủ điều kiện, cũng như triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Quan tâm cải thiện chất lượng các chính sách quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân như: chính sách về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; chính sách về khám, chữa bệnh; chính sách về giáo dục phổ thông; chính sách về trật tự, an toàn xã hội; chính sách về giao thông đường bộ; chính sách về điện sinh hoạt; chính sách về nước sinh hoạt; chính sách về an sinh xã hội.

Sở Nội vụ phối hợp các ngành liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Qua đó, căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2024 đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp khen thưởng các ngành, địa phương tham mưu thực hiện tốt các lĩnh vực của cải cách hành chính; đồng thời, phê bình các ngành, các cấp thực hiện chưa tốt các nội dung nhiệm vụ để dẫn đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính bị trừ điểm hoặc không đạt điểm.

Nguồn: baodongthap.vn

KIÊN GIANG: GIẢI QUYẾT 3 NHÓM VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Ngày 28/5, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tổ chức Hội nghị phân tích Chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Lâm Minh Thành, để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhóm giải pháp với quyết tâm cao nhất, giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Kiên Giang tập trung giải quyết tốt 3 nhóm vấn đề: “Cải cách hành chính”; “Công khai minh bạch”; “Trách nhiệm giải trình”; trong đó, cải cách thủ tục hành chính phải giải quyết đúng thời hạn, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Công khai minh bạch, phải đa dạng bằng nhiều hình thức, đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là công khai lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch xây dựng, đô thị; danh mục dự án thu hồi đất; các cơ quan, đơn vị, địa phương cần truyền tải thông tin, dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để cập nhật kho dữ liệu đảm bảo đầy đủ, công khai... Trách nhiệm giải trình là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách hành chính, phải tập trung vào công tác tuyên truyền, hướng dẫn và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được kịp thời.

Song song đó, tỉnh Kiên Giang tiếp tục hướng tới mục tiêu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 phải tăng điểm, tăng hạng và phấn đấu đạt số điểm cao và trở lại nhóm các tỉnh có thứ hạng khá của cả nước. Từ đó, làm tiền đề để tiếp tục phấn đấu lên nhóm các tỉnh được xếp hạng cao của cả nước trong giai đoạn đến năm 2025.

Để thực hiện đạt kết quả trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang Lâm Minh Thành yêu cầu các sở, ngành, địa phương tăng cường tập trung triển khai và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao về cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tiếp tục tăng cường phối hợp để tạo sự đồng bộ trong việc tổ chức triển khai thực hiện việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính. Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể để khắc phục và nâng cao các chỉ số có điểm số và thứ hạng thấp.

Tỉnh Kiên Giang tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa; tăng tối đa số thủ tục hành chính đưa vào giải quyết tại các trung tâm hành chính công và bộ phận một cửa, nhất là các thủ tục hành chính mà doanh nghiệp phản ánh còn nhiều phiền hà trong quá trình thực hiện

Năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Kiên Giang chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2023 ước đạt 73.377 tỷ đồng, vượt 0,68% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng 6,79% (kế hoạch 6,5%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 73,74 triệu đồng, tăng 3,85% kế hoạch.

Kết quả điểm số và thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh, tổng số đạt được 86,28/100 điểm (tăng 2,07 điểm, xếp hạng thứ 40/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2022 - đứng vị trí thứ 5/13 tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long). Trong khi đó Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 84,39%, tăng 3,29% so với năm trước, hạng 17/63 so với cả nước, tăng 7 bậc và đứng thứ 3/13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long.

Về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 40,98/80 điểm, tăng 0,94 điểm so với năm trước, hạng 6/13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long. Còn Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chỉ đạt 62,15 điểm, giảm 0,09 điểm. Riêng Chỉ số xanh cấp tỉnh đứng 13/13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long (chỉ đạt 19,35/40 điểm).

Tuy kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh chung của tỉnh năm 2023 chưa đạt được thứ hạng cao (40/63 tỉnh, thành - tăng 1 bậc so với năm 2022) và đứng vị trí thứ 5/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng một số chỉ tiêu thành phần vẫn tăng điểm và tăng hạng tương đối cao (cải cách hành chính công hạng 14/63, tăng 39 bậc so năm trước; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tăng 32 bậc, hạng 19/63; công tác chỉ đạo, điều hành tăng 4 bậc, hạng 51/63 tỉnh thành).

Nguyên nhân Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa đạt thứ hạng cao của tỉnh Kiên Giang phải kể đến trước hết do việc đánh giá của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình được tham gia khảo sát có lúc, có lĩnh vực chưa phản ánh đúng thực tế. Công tác phối hợp để thực hiện nâng cao chỉ số cải cách hành chính còn chưa tốt. Người đứng đầu một số ngành và địa phương từng lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền cho người dân biết và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến thiếu chiều sâu; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang chưa triển khai tích hợp tính năng số hóa hồ sơ nên cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện quét hồ sơ rất mất thời gian và thiếu thiết bị máy quét chuyên dùng...

Nguồn: baokiengiang.vn

SÓC TRĂNG: CHUYỂN BIẾN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Cải cách hành chính là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, trong đó cải cách thủ tục hành chính được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tập trung chỉ đạo quyết liệt trong thời gian qua nên tạo được chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Chúng tôi có dịp cùng đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh kiểm tra tại 10 xã trên địa bàn tỉnh, trong đó có thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành (tỉnh Sóc Trăng). Theo đoàn kiểm tra, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành

được bố trí, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng. Đặc biệt, trang thiết bị để phục vụ cho công việc khá đầy đủ; có bảng niêm yết thủ tục hành chính, lịch làm việc, quy chế làm việc, danh mục các thủ tục thu phí, lệ phí đều được công khai... Trò chuyện với chúng tôi, bà Thạch Thị Hoa, ngụ ấp Xây Cáp, thị trấn Châu Thành chia sẻ: “Tôi đến đây để làm giấy khai sinh, nhập hộ khẩu và nhận thẻ bảo hiểm y tế cho đứa cháu dưới 6 tuổi. Tôi được công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn hướng dẫn tận tình, thái độ hòa nhã, khoảng 30 phút đã làm xong 3 thủ tục hành chính. Người dân chúng tôi rất hài lòng trước thái độ phục vụ của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận này”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành Hoàng Quốc Luân cho biết, số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của thị trấn khá nhiều, chủ yếu là chứng thực, khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn... Để thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân thị trấn thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định, nhằm kịp thời bãi bỏ và thay thế các thủ tục được ban hành theo thẩm quyền bảo đảm phục vụ có hiệu quả cho tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch hành chính. Hiện tại, tất cả các thủ tục hành chính giải quyết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Thành đều thực hiện theo thời gian quy định. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã gồm 139 thủ tục hành chính.

Còn tại huyện Long Phú, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo quyết liệt để công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả. Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Long Phú Kha Quốc Dũng, trong thời gian qua, Huyện ủy đã có những chủ trương và giải pháp thể hiện sự quan tâm rất lớn trong thực hiện cải cách hành chính mà đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Chương trình số 17-CTr/HU, ngày 6/5/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời cập nhật, công khai danh mục thủ tục hành chính đảm bảo đúng theo quy định, kết quả đã niêm yết, công khai 431 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó số thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện 271 thủ tục hành chính; số thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã 160 thủ tục hành chính. Đơn vị đã thực hiện niêm yết, công khai 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã; tại 12/12 cơ quan tham gia giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời, thực hiện công khai thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử huyện <https://longphu.soctrang.gov.vn>, đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu thông tin về các thủ tục hành chính. Kết quả, đã tiếp nhận 36.732 hồ sơ, trong đó cấp huyện 11.437 hồ sơ, cấp xã 25.295 hồ sơ, giải quyết 36.291 hồ sơ, đạt tỷ lệ trên 98%. Ngoài ra, trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã hỗ trợ 100% tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia và qua tiện ích VNED để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Kết quả cấp huyện có 10.931 hồ sơ được số hóa, đạt 95,6% và cấp xã có 6.618 hồ sơ được số hóa, đạt 26%.

Thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý. Kết quả, có 13 thủ tục hành chính kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, tổng chi phí tiết kiệm được trên 605 triệu đồng/năm, tỷ lệ cắt giảm chi phí đạt 23,37%, đạt 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 được kiến nghị đến các bộ, ngành xem xét, xử lý. Trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa của các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan chuyên môn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành 109 quyết định công bố đối với 740 thủ tục hành chính, trong đó, công bố mới 115 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 259 thủ tục hành chính; bãi bỏ, thay thế 368 thủ tục hành chính; cập nhật và “chuẩn hóa” dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 1.854 thủ tục hành chính. Riêng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã 65 thủ tục hành chính. Công tác niêm yết, công khai thủ tục hành chính được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đều bố trí bảng niêm yết, công khai thủ tục hành chính; đồng thời đăng tải thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương. Việc niêm yết thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính được thực hiện theo đúng mẫu quy định. Trong năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp nhận trực tiếp 73 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia, trong đó quy định về hành vi hành chính 3 phản ánh, kiến nghị và quy định về hành chính 70 phản ánh, kiến nghị. Kết quả, các cơ quan, đơn vị đã xử lý và hoàn thành việc trả lời, công khai 73 kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Công dịch vụ công quốc gia, trong đó có 1 phản ánh, kiến nghị xử lý trễ hạn so với quy định. Ngoài ra, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được giải quyết theo cơ chế một cửa.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành 41 quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết đối với 240 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các sở, ngành tỉnh và thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện, cấp xã. Toàn tỉnh có 88 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông, trong đó có 58 thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp, 30 thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền. Trong năm, 12/36 đơn vị có sáng kiến, giải pháp để đổi mới việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đạt hiệu quả thực hiện. Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong năm 2023 là 605.859 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến). Kết quả đã giải quyết 596.864 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn là

595.634, đạt tỷ lệ 99,79%. Còn lại 1.230 hồ sơ trễ hạn đối với 30 lĩnh vực tại 20 đơn vị, trong đó có 1.180 hồ sơ trễ hạn do chậm xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhưng thực tế trả đúng hạn, chiếm 95,93% số hồ sơ trễ hạn. Đối với các hồ sơ trễ hạn, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc xin lỗi người dân bằng văn bản theo đúng quy định.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Văn Nam cho biết, Chỉ số cải cách hành chính đã phản ánh đầy đủ kết quả triển khai các lĩnh vực cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 là cơ sở để các cơ quan, đơn vị nhận rõ những kết quả thực hiện được, những tồn tại, hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính cũng như nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phục vụ tổ chức, cá nhân thông qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính qua hệ thống bưu chính công ích và thực hiện thanh toán trực tuyến...

Nguồn: baosoctrang.org.vn

BỐI CẢNH VÀ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KHỦNG HOẢNG THÔNG TIN TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Bài viết phân tích, đánh giá về tác động, bối cảnh, các nhân tố tác động và giải pháp xử lý khủng hoảng thông tin trong lãnh đạo, quản lý.

Khủng hoảng thông tin và bối cảnh tác động đến khủng hoảng thông tin trong lãnh đạo, quản lý

Khủng hoảng thường bắt đầu từ một lĩnh vực, trong không gian cụ thể nhưng thường không dừng lại và kết thúc trong lĩnh vực, không gian đó mà tác động hiệu ứng lan sang các lĩnh vực khác, không gian khác rộng hơn so với ban đầu; có thể hình dung như kíp nổ và vụ nổ vậy. Vì thế, rất khó tách bạch khủng hoảng với hậu quả của khủng hoảng, bởi hậu quả của khủng hoảng ban đầu sẽ đưa đến những khủng hoảng tiếp theo ở lĩnh vực khác, hoặc tính chất của khủng hoảng vẫn vậy nhưng lan rộng tới vùng khác. Sự lan truyền và tính dây chuyền của khủng hoảng khiến nguồn gốc, lĩnh vực, không gian và biểu hiện ban đầu của khủng hoảng đôi khi rất đơn giản, nhưng những khủng hoảng tiếp theo từ sự bắt đầu mới thực sự khủng khiếp. Khủng hoảng diễn ra như hiệu ứng “giọt nước tràn ly” - một hiện tượng dường như bình thường, một nguyên nhân nhỏ ban đầu nhưng tác động gây hiệu ứng lan truyền làm sụp đổ một hệ thống lớn.

Trong công tác lãnh đạo, quản lý, thông tin đóng vai trò rất quan trọng, bởi đó là chất liệu, là kênh để nhà lãnh đạo, quản lý tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và ra quyết định. Xử lý tốt thì thông tin sẽ là nguồn lực, nền tảng căn bản để đưa ra các quyết định lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong thực thi và áp dụng. Ngược lại, xử lý thông tin không tốt sẽ gây ra những hậu quả tiêu cực trong các quyết định lãnh đạo, quản lý từ khâu ban hành đến thực thi quyết định. Mức độ ảnh hưởng và tác động sẽ nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào việc xử lý thông tin trước và trong quá trình ra quyết định quản lý.

Trong thời đại công nghệ số, thế giới như một “ngôi nhà toàn cầu” - nơi mọi người nghe, thấy và giao tiếp với nhau bằng cách này hoặc cách khác. Internet đã mở ra và hình thành các kênh mới để quảng bá văn hóa, động lực mới để phát triển kinh tế, không gian mới cho đời sống chính trị - xã hội, nền tảng mới cho các dịch vụ công và các lĩnh vực quản trị quốc gia mới. Trong bối cảnh phát triển công nghệ số, quản lý khủng hoảng trong thời đại internet phải đối mặt với nhiều thách thức, thể hiện những đặc điểm khác biệt so với quản lý khủng hoảng truyền thống ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, tính lan tỏa của thông tin. Sự lan tỏa thông tin mạnh mẽ cả về tốc độ, chiều rộng và chiều sâu từ các sự kiện khủng hoảng trong thời đại internet có thể được tóm tắt trong bốn tính chất:

Một là, lan truyền với tốc độ “photon” (hạt ánh sáng): trong thời đại internet, thông tin được truyền đi với tốc độ nhanh như tốc độ của hạt photon, dù thông tin đó là một sự kiện

khẩn cấp ở thành phố lớn hay làng quê nhỏ bé; dù là hình ảnh hay audio, video, chỉ cần truyền qua internet thì mọi người ở khắp nơi trên thế giới đều có thể tiếp cận.

Hai là, kết nối với cấp độ “quark”: cũng giống như hạt quark - một loại hạt cực nhỏ, internet có thể nhận ra mối liên hệ từng con người với nhau, tức là từ nguồn thông tin nhỏ nhất để từ đó xác lập nên một trường thông tin lớn nhất theo từng nhóm người. Đây là thời đại mà thông tin có mặt ở khắp nơi và mọi thứ đều được kết nối.

Ba là, phân phối “phẳng hóa”: phổ biến thông tin thể hiện một cấu trúc kép điển hình. Các phương thức truyền thông mới, dựa trên các nền tảng kỹ thuật số xuyên biên giới, như Google, Facebook, Youtube... đều có dạng kết nối “điểm với điểm”, và “điểm với diện”, tức là bao gồm cả kết nối video và kết nối thoại, cả kết nối hình cây và kết nối hình sao.

Bốn là, lưu trữ “vĩnh viễn”: mọi người có thể lấy và lưu trữ một lượng lớn thông tin với chi phí rất nhỏ; có thể truy cập và lưu giữ thông tin bất cứ lúc nào; dù là thông tin tốt hay xấu thì chúng đều có thể được lưu giữ vĩnh viễn và trở thành một “dấu vết không thể xóa nhòa”.

Thứ hai, tính mở của internet. Đây là đặc điểm nổi bật của internet, nó tạo ra “môi trường” thuận lợi cho khủng hoảng gia tăng. Internet vượt qua ranh giới của thời gian, không gian, chủng tộc và quốc gia, phá vỡ tình trạng khép kín về địa lý và các mối quan hệ cá nhân. Không có khoảng cách không gian, không có chênh lệch thời gian và không có rào cản vật lý trong việc phổ biến thông tin. Hiện nay, chỉ cần có điện thoại thông minh hoặc máy tính được kết nối internet, mọi người có thể tìm kiếm và công bố tất cả các loại thông tin qua internet. Các phương thức kết nối của internet khiến cho việc kiểm soát truyền bá thông tin trở nên khó khăn, bởi từng mẩu thông tin đều được truyền đến công chúng bằng những cách khác nhau, được công chúng tiếp cận và đánh giá công khai, minh bạch thông qua các phương thức truyền tải khác nhau. Tính mở của internet mang lại sự minh bạch, và qua đó, quá trình phát sinh, phát triển của khủng hoảng được bộc lộ ra bên ngoài.

Thứ ba, tính tương tác xã hội. Tính tương tác xã hội là sức hút mạnh mẽ của internet; ảnh hưởng và sự gắn kết của internet cũng chính là do dựa trên tính tương tác xã hội. Internet tích hợp giao tiếp đại chúng và giao tiếp giữa các cá nhân. Thông tin đại chúng, dữ liệu đại chúng và người dùng đại chúng được thu thập trên cùng một nền tảng mạng để giao tiếp chuyên sâu, tích hợp xuyên biên giới, học hỏi lẫn nhau và thâm nhập lẫn nhau. Đây là cách thức trao đổi thông tin, kiến thức rộng rãi hơn, sâu sắc hơn, hiệu quả hơn và thuận tiện hơn bất kỳ phương pháp nào khác. Tuy nhiên, loại tương tác này cũng làm gia tăng nguy cơ khủng hoảng, tạo ra hiệu ứng xúc tác rất lớn, có thể biến một cuộc khủng hoảng nhỏ thành một cuộc khủng hoảng lớn và một cuộc khủng hoảng đơn lẻ thành một cuộc khủng hoảng phức hợp.

Thứ tư, tính tự chủ của cá nhân. Tự chủ là một cá nhân trở thành một thực thể riêng, có quyền tự do lựa chọn, có thể tự mình phán xét và hành động. Internet hỗ trợ kỹ thuật và các nền tảng phổ biến với các phương tiện để cá nhân có thể “tự truyền thông”. Tính tự chủ còn thể hiện ở chỗ, các cá nhân có thể phổ biến và sử dụng thông tin một cách độc lập. Ngày nay, các thảm họa thiên nhiên lớn, tai nạn lao động, sự cố nhóm xã hội..., xuất hiện đầu tiên thường không phải là trên báo giấy hoặc các phương tiện truyền thông chính thống, mà

thường là các hình ảnh, video được các cá nhân chụp, quay bằng điện thoại di động và được đăng tải lên internet.

Thứ năm, tính ảo của các hình thức khủng hoảng. “Ảo” có nghĩa là so với thế giới thực, sự tồn tại của thế giới trực tuyến, tồn tại dưới dạng kỹ thuật số, hình ảnh và các định dạng điện tử khác là ảo. Tính ảo này khiến cho cuộc khủng hoảng chuyển từ thế giới thực sang thế giới ảo. Vì vậy, mọi người có thể đưa ra thông tin ẩn danh hoặc sử dụng danh tính ảo, khó xác định, làm cho hành vi của các chủ thể trong thế giới ảo khó quản lý, giám sát. Các tác nhân ảo trên thế giới internet là hóa thân vật lý của thế giới thực. Hành vi của họ trên không gian mạng thực chất là sự phản ánh và khuếch đại bức tranh xã hội thực. Điều này cũng dẫn đến các hoạt động phạm pháp trên không gian mạng, như lừa đảo qua mạng, các cuộc tấn công của tin tặc (hacker), đánh cắp bí mật và vi phạm quyền riêng tư... ngày càng phổ biến.

Xử lý tình huống khủng hoảng thông tin trong lãnh đạo, quản lý

Để xử lý tốt các tình huống khủng hoảng thông tin, nhà lãnh đạo, quản lý phải chịu sự chi phối của những điều kiện khách quan như cấp trên, môi trường, tập thể... và những điều kiện chủ quan thuộc về cá nhân nhà lãnh đạo, quản lý, như năng lực, trình độ, uy tín, kinh nghiệm, vốn sống... Trước đây, các nghiên cứu về quản lý khủng hoảng thường dựa trên các lý thuyết quản lý truyền thống. Gần đây, người ta đã đưa ra mô hình kiểm soát khủng hoảng theo hai chu kỳ, nhiều giai đoạn và đa mục tiêu. Về mặt quản lý khủng hoảng cần lưu ý các vấn đề sau:

Một là, chu kỳ sống của khủng hoảng: 1) giai đoạn manh nha; 2) giai đoạn biểu hiện; 3) giai đoạn phát triển; 4) giai đoạn suy thoái; 5) giai đoạn kết thúc.

Hai là, chu trình quản lý khủng hoảng: 1) xác định; 2) phòng ngừa; 3) đối phó; 4) phục hồi; 5) đánh giá.

Trong thời đại internet, cường độ của các sự kiện khủng hoảng có liên quan mật thiết đến mức độ chú ý của người dân trên truyền thông xã hội. Các mục tiêu và các biện pháp được đặt ra để quản lý khủng hoảng phải tương ứng và tùy thuộc vào các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ của khủng hoảng. Đây là nội hàm cốt lõi của quản lý khủng hoảng trong thời đại internet. Do đó, các nhân tố tác động tới khủng hoảng thông tin trong lãnh đạo, quản lý giai đoạn bùng nổ thông tin như hiện nay cũng có những yêu cầu và đặc trưng mới.

Để giải quyết và xử lý khủng hoảng thông tin của nhà lãnh đạo, quản lý, cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần nhận định đúng và trúng tính chất, nguyên nhân xảy ra sự kiện, vấn đề mấu chốt đang gây “nóng” dư luận; tránh nhận thức chủ quan, duy ý chí, áp đặt hay nể nang, tìm cách bao che; cần phân tích khu vực và hướng tác động, ảnh hưởng của sự kiện gây khủng hoảng để có phương án khoanh vùng, hạn chế, đi đến dập tắt khủng hoảng. Tổ chức rút kinh nghiệm và khôi phục tình trạng ban đầu. Đây là việc không dễ, càng phức tạp và khó khăn hơn trong bối cảnh dễ bị thao túng bởi lợi ích nhóm.

Thứ hai, nhà lãnh đạo, quản lý sau khi nắm bắt thông tin một cách toàn diện; nhận định, đánh giá nghiêm túc tình huống, cần tổ chức họp báo, cung cấp thông tin chính thức cho các cơ quan báo chí, truyền thông để ngăn ngừa các luồng ý kiến lệch lạc, xuyên tạc, bắt lợi cho

tâm lý và tâm trạng xã hội. Trong phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông, cần tuân thủ nguyên tắc nói nhanh, nói hết và nói đúng. Nói nhanh để chiếm lĩnh diễn đàn và có cơ hội chi phối dư luận. Nói hết là không giấu thông tin liên quan đến sự kiện gây khủng hoảng. Nói đúng là để tạo sự chia sẻ, thể hiện thái độ chân thành, nhận trách nhiệm với công chúng xã hội. Thực tế vừa qua một số sự kiện gây “bão” không những xử lý chậm trễ, còn xử lý sai lệch đã tạo ra “vòng xoáy im lặng” tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Người lãnh đạo đứng đầu với những yêu cầu trách nhiệm cơ bản là tạo dựng niềm tin xã hội, thuyết phục công chúng và nhân dân bằng uy tín, niềm tin và sự tôn trọng thực tế luôn phải đặc biệt chú ý yếu tố này. Quản trị khủng hoảng truyền thông có thể là “cơ hội vàng” cho lãnh đạo, nhưng cũng có thể trở thành cái bẫy nhấn chìm uy tín của họ.

Thứ ba, quản trị nội bộ tốt, tức là các cơ quan phải nhanh chóng nhận ra sai sót (nếu có), không né tránh sự thật, không tìm cách bao che, cần nghiêm khắc kiểm điểm, nhận sai sót trước tổ chức; từ đó cầu thị và chân thành sửa chữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn, phê bình và tự phê bình cần phải làm như rửa mặt hàng ngày và phải công khai cho mọi người biết để cùng rút kinh nghiệm. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc trong quản trị khủng hoảng thông tin.

Thứ tư, đặc tính chung của khủng hoảng là sự kiện xảy ra bất ngờ, thậm chí không ngờ, gây căng thẳng, tạo tâm điểm thu hút, mất kiểm soát thông tin, gây xáo trộn nhận thức và thường có xu hướng tác động xấu đến các mối quan hệ hiện tại, làm giảm sút nghiêm trọng niềm tin của công dân/công chúng/khách hàng và xã hội nói chung. Trong bối cảnh môi trường truyền thông số và mạng xã hội, những rủi ro và tác động xấu của khủng hoảng càng gia tăng theo cấp số nhân, do vậy để xử lý được khủng hoảng thì các cơ quan quản lý trước hết phải làm chủ được công nghệ, biết cách thiết lập quan hệ truyền thông trên mạng xã hội và quản trị quan hệ trên mạng xã hội; đồng thời, khi có khủng hoảng xảy ra cần chú ý xử lý các nguồn tin, địa chỉ trên mạng xã hội nhanh và hiệu quả.

Thứ năm, nhà lãnh đạo, quản lý cần quan tâm thiết lập, phát triển mối quan hệ với cộng đồng, với nhân dân thông qua báo chí, truyền thông xã hội, coi đây là công việc, phương thức quan trọng trong quan hệ với quần chúng nhân dân; bảo đảm quyền được biết, được thông tin và quyền tiếp cận thông tin của nhân dân theo luật định. Quan điểm, thái độ và cách ứng xử trong quan hệ với cộng đồng chính là đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

Thứ sáu, thường xuyên chăm lo sinh hoạt nội bộ cơ quan, tổ chức để giáo dục cán bộ, công chức, viên chức trong từng cơ quan; tăng cường kỷ luật và phát huy dân chủ nội bộ để bảo đảm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp được quán triệt, nhắc nhở, thực hiện thường xuyên.

TS. Tống Đức Thảo, Phó Viện trưởng Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS. Lò Thị Phương Nhung, Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

HẢI QUAN “PHI GIẤY TỜ”: KHAI BÁO THỦ TỤC MỌI LÚC, MỌI NƠI

Thay vì phải nộp hồ sơ bằng bản giấy như trước đây, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chỉ cần scan chứng từ, ký điện tử rồi đưa lên hệ thống là có thể khai báo, làm thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi.

Nhiều lợi ích cho doanh nghiệp

Là doanh nghiệp xuất nhập khẩu, Công ty Cổ phần Xây Dựng Gốm Sứ Việt Hương thường xuyên phải làm thủ tục khai báo hải quan. Trung bình mỗi tháng, công ty nhập khoảng 200 container hàng từ các nước Tây Ban Nha, Ấn Độ, Trung Quốc qua Cảng Đà Nẵng.

Tuy nhiên, nhờ được áp dụng công nghệ trong chuyển đổi số, các thủ tục thông quan đối với doanh nghiệp đã được đơn giản, rút gọn. Thay vì trước đây, công ty phải nộp hồ sơ hải quan bằng bản giấy thì hiện nay chỉ cần scan chứng từ và ký điện tử rồi đưa lên hệ thống. Doanh nghiệp có thể khai báo và làm thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi.

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Dựng Gốm Sứ Việt Hương Nguyễn Trung Trực cho biết chuyển đổi số của ngành Hải quan Đà Nẵng đã đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục. Theo đó, quy trình đã rút ngắn thời gian giải phóng, thông quan hàng hóa, từ đó, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Hàng hóa cập cảng là có thể làm thủ tục nhận ngay để phục vụ cho kinh doanh, sản xuất và tránh phát sinh các chi phí lưu container, bãi.

Bà Nguyễn Thị Việt Phương, Trưởng phòng Phòng Xuất nhập khẩu, Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú cũng cho biết, chuyển đổi số của ngành Hải quan Đà Nẵng đã giúp các thủ tục hải quan của công ty được diễn ra nhanh chóng. Công ty của bà Phương là công ty may mặc, xuất khẩu đi Mỹ là chủ yếu. Trung bình mỗi tháng, công ty làm 100 lượt tờ khai hải quan. Trước đây một lô hàng muốn nhập về phải chờ thông quan mất nửa ngày nhưng bây giờ chỉ mất 1-2 phút là xong.

“Công ty được xử lý chứng từ rất nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian, đảm bảo ngày giao hàng cho đối tác cũng như đảm bảo ngày nhận hàng về để đáp ứng sản xuất. Đồng thời tiết kiệm được nhân lực cho doanh nghiệp bởi các thao tác đều làm trên máy tính, không tốn thời gian đi ra đi vào. Đặc biệt, khi khai báo hải quan trên mạng, tính minh bạch cũng tăng lên; hồ sơ đúng, đủ sẽ được phân luồng tốt chứ không có sự can thiệp của con người”, bà Phương nói.

Trưởng phòng Phòng Công nghệ Thông tin, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng Nguyễn Công Tâm cho biết, ngay từ năm 2022, trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số của Tổng Cục Hải quan và của Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bám sát nội dung kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đầy đủ, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của các cấp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khoa học 4.0 vào ứng dụng dây chuyền nghiệp vụ.

Đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu, sẽ khai báo và thực hiện thủ tục hải quan hoàn toàn thông qua môi trường mạng, mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện. Đặc biệt, chỉ thực hiện khai thông tin hàng hóa một lần để thực hiện nhiều thủ tục hành chính thông qua hệ thống một cửa quốc gia.

“Điều này góp phần rút ngắn về thời gian đi lại, xử lý hồ sơ, giảm chi phí logistics, nâng cao khả năng cạnh tranh khi thực hiện các thủ tục hải quan nói riêng và thủ tục của cơ quan quản lý nhà nước nói chung. Mặt khác, điều này còn góp phần làm tăng số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu đáng kể, kéo theo kim ngạch xuất nhập khẩu tăng, góp phần tăng doanh thu cho doanh nghiệp, tăng số thu cho ngân sách nhà nước”, ông Tâm nói.

Hoàn thiện hệ thống hải quan số

Ông Nguyễn Công Tâm cho biết bên cạnh việc ứng dụng hệ thống điện tử, tất cả thủ tục khai báo và cấp giấy chứng nhận, giấy phép được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia có kết nối chung hệ thống của tất cả các Bộ, ban, ngành và cơ quan hải quan cũng là một bước đột phá tích cực, hỗ trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện hải quan số, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng nhân mạnh tinh thần phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua các công cụ số hóa, góp phần đổi mới phương thức làm việc. Đồng thời, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy, cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan. Từ đó, nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hải quan và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Khi “phi giấy tờ” thủ tục hải quan, quá trình thực hiện các hoạt động quản lý hải quan sẽ hiệu quả hơn do năng suất lao động cao hơn; sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn; giảm chi phí cho cả cơ quan hải quan và các đối tác thương mại thông qua thông quan nhanh hàng hóa; thông tin kịp thời và chính xác hơn; khả năng kiểm soát tốt hơn; giảm tình trạng tắc nghẽn tại cảng, sân bay...

Về mặt kỹ thuật, khi hệ thống công nghệ thông tin được cả cơ quan hải quan, các cơ quan pháp luật và các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả thì cơ chế thông quan “một cửa” nhanh chóng sẽ được hiện thực hóa.

Theo ông Tâm, trong năm 2024, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng sẽ chủ động, tích cực, khẩn trương thực hiện ngay những giải pháp để đảm bảo vừa tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, vừa đảm bảo an ninh trên địa bàn quản lý. Cùng với đó, hoạt động phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp tập trung 6 nhóm chuyên đổi gồm: chuyên đổi về phương pháp tiếp cận; chuyên đổi về mở rộng phạm vi, thành phần tham gia quan hệ đối tác; chuyên đổi về cách thức tổ chức hoạt động quan hệ đối tác; chuyên đổi đa dạng, phong phú sâu sắc về nội dung hoạt động quan hệ đối tác; chuyên đổi số; chuyên đổi về nâng cao chất lượng, hiệu quả quan hệ đối tác.

Trong những năm tới, ngành hải quan hướng đến số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ hải quan tất cả các khâu trước, trong và sau thông quan gồm quy trình tổng thể nghiệp vụ hải quan và các quy trình nghiệp vụ đối với từng lĩnh vực (quy trình nhánh), đảm bảo đơn giản

hóa, tự động hóa, liên thông giữa các luồng thông tin và phản ánh toàn diện yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan từ khâu đầu đến khâu cuối. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), kết nối đồng bộ với các hệ thống trạng thiết bị chuyên dùng (máy soi container, máy soi hàng hóa, máy soi hành lý, seal định vị, camera giám sát, barie điện tử, ...) để phân tích, xử lý thông tin. Đồng thời, xây dựng công cụ quản trị nghiệp vụ hải quan để xác định rõ vai trò, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân thực hiện quy trình nghiệp vụ trong môi trường số...

Nguồn: vietnamfinance.vn

LÀO CAI: CẦN GỠ NHỮNG “ĐIỂM NGHẼN” TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tỉnh Lào Cai hiện có 27 cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, gồm 21 sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân TP. Lào Cai; 3 đơn vị ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn và 2 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ công. Ngoài ra, còn có Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của 8 huyện, thị xã và 152 xã, phường, thị trấn.

Từ đầu năm 2021 đến hết Quý I/2024, các cấp chính quyền trong tỉnh đã cắt giảm, đơn giản hóa 977/1.885 thủ tục hành chính và thực hiện giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương.

Đặc biệt, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số đã đạt những kết quả nổi bật như tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu và hơn 4.400 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 1.797 thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù đã đạt những kết quả quan trọng nhưng trên thực tế, việc tổ chức giải quyết thủ tục hành chính từ tỉnh đến xã vẫn còn khó khăn, vướng mắc về vấn đề số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính... Cùng với đó, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là ở các xã vùng cao, vùng khó khăn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Hoàng Liên là xã vùng ven của TX. Sa Pa. Những năm qua, xã này đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo đánh giá của chính quyền địa phương thì việc thực hiện những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến cuộc sống thường ngày của người dân như thủ tục hành chính về đất đai, thừa kế, hộ tịch, hộ khẩu vẫn còn một số vướng mắc.

“Mặc dù đã có nhiều cải cách nhưng việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai vẫn rất phức tạp, đòi hỏi đội ngũ công chức phải có chuyên môn sâu, am hiểu quy định pháp luật... Bên cạnh đó, chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu quản lý về đất đai để khai thác

rất ít, trình độ công chức địa chính có hạn, nhiều người dân chưa biết thực hiện các quy trình nộp hồ sơ trực tuyến...”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoàng Liên Má A Lủ cho biết.

Còn chị Lò Dìn Soáng, công chức tư pháp xã Thanh Bình (huyện Mường Khương) cho biết: Có một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã thực hiện như đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu, xác nhận nơi cư trú, xác định tình trạng hôn nhân, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi... đang có nhiều bước rườm rà, bất cập, gây khó khăn cho người dân khi nộp hồ sơ và quá trình thực hiện của công chức. Không chỉ vậy, hình thức thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia có cấu hình nhiều ngân hàng, tuy nhiên khi thanh toán, người dân chỉ có thể thực hiện 1 đến 2 ngân hàng hoặc qua 1 ví điện tử...

Không chỉ tuyến cơ sở, mà việc thực hiện các thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh cũng đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân là do phải sử dụng quá nhiều phần mềm: Phần mềm giải quyết các thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước theo cơ chế một cửa (VNPT iGate), phần mềm báo cáo Chính phủ, phần mềm đăng ký kinh doanh, phần mềm hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS), phần mềm hộ tịch, phần mềm chứng thực điện tử, phần mềm chứng thực của Sở Tư pháp... Trong khi một số phần mềm chưa tương thích hoặc chưa được liên kết, gây khó khăn trong việc khai thác, tra cứu thông tin cho công chức tại bộ phận một cửa, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đất đai.

“Đơn vị đang gặp một số vướng mắc như việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai của các bộ, ngành còn chậm và phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Cùng với đó, dữ liệu về hồ sơ địa chính lập chưa đầy đủ và việc cập nhật, chỉnh lý biến động chưa được thực hiện thường xuyên theo quy định. Đặc biệt hiện nay, sự liên thông giữa phần mềm iGATE của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam và phần mềm VBDLIS của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội chưa đồng bộ hoặc phần mềm Hệ thống quản lý trước bạ nhà đất của cơ quan thuế với phần mềm Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS còn một số lỗi, dẫn đến khó khăn trong việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Hoàng Đức Long thông tin thêm.

Trong quá trình đi thực tế, phóng viên cũng tiếp nhận một số ý kiến phản hồi từ các công chức ở trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, xã, phường, thị trấn. Hầu hết cho rằng, danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi, nhưng việc cập nhật, cấu hình lên Cổng dịch vụ công thường có độ trễ lớn; nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà, chưa thống nhất với nhiều khâu, nhiều bước chưa sát với thực tế giải quyết. Cùng với đó, các văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên thay đổi, gây khó khăn cho việc rà soát, công bố, niêm yết thủ tục hành chính.

Lý giải về những hạn chế, thiếu sót của hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước theo cơ chế một cửa (VNPT iGate), Giám đốc VNPT Lào Cai Trần Minh Đức cho biết: Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên, đó là hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, viễn thông của nhiều cơ quan, địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Thứ nữa là quy trình giải quyết thường xuyên có sự thay đổi nên

khó khăn trong cấu hình lại trên hệ thống phần mềm... VNPT Lào Cai sẽ tiếp tục rà soát những bất cập của hệ thống phần mềm để đề xuất với tỉnh triển khai các giải pháp toàn diện.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai Phạm Văn Dũng khẳng định: Trong những năm qua, tỉnh Lào Cai luôn quan tâm thực hiện các nội dung cải cách hành chính, trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Hiện tại, những vướng mắc, khó khăn trong cải cách thủ tục hành chính đã được tỉnh và các ngành, địa phương tìm giải pháp khắc phục.

Tuy nhiên, ngoài nguyên nhân chủ quan từ hệ thống dịch vụ công và đội ngũ công chức thì còn những nguyên nhân khách quan như sự tiếp cận công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế; nhiều công dân chưa có tài khoản dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản VneID để nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện các thủ tục hành chính...

Thời gian tới, tỉnh Lào Cai cần đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ và thông tin cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời tăng cường đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ công chức. Các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, phần mềm cũng cần tích cực vào cuộc để khắc phục những lỗi kỹ thuật, tăng cường thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc tự giác thiết lập tài khoản VneID để nộp hồ sơ trực tuyến...

Nguồn: baolaocai.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: SẮP XẾP HỢP LÝ CÁN BỘ DÔI DƯ SAU KHI SÁP NHẬP XÃ, PHƯỜNG

Bà Mã Thị Thu Thảo, Trưởng phòng Phòng Nội vụ, TP. Bà Rịa cho biết, số lượng cán bộ, công chức dôi dư thành phố sẽ bố trí làm việc tại phường Phước Trung, những trường hợp còn lại sẽ bố trí các xã, phường khác của thành phố. Các phường khác còn thiếu thì sẽ tổ chức thi tuyển.

Đến năm 2025, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ còn 7 đơn vị hành chính cấp huyện, 77 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 1 huyện và 5 xã sau khi thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính. Qua kết quả lấy ý kiến cử tri, hầu hết đều đồng thuận. Cán bộ công chức cấp xã, phường an tâm tư tưởng và mong muốn tiếp tục được làm việc tại địa phương sau sắp xếp.

Người dân đồng thuận

TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Hiệp vào phường Phước Trung để thành lập phường Phước Trung trên cơ sở giữ nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 2 phường.

Ông Đỗ Quang Khuê (khu phố 5, phường Phước Hiệp) chia sẻ, khi biết tin chính quyền địa phương chuẩn bị sáp nhập phường và thành lập phường mới, tên gọi mới, ông và các con

đều ủng hộ chủ trương. Sau khi sáp nhập, mọi thủ tục hành chính, định cư sẽ thay đổi rất nhiều, ông Khuê mong muốn chính quyền sẽ hỗ trợ cho người dân về thủ tục liên quan đến bảo hiểm y tế, hộ khẩu, lý lịch cá nhân...:

"Tâm tư nguyện vọng người dân phường Phước Hiệp sau khi nghe tin sáp nhập phường vào phường Phước Trung và lấy tên Phước Trung thì rất ủng hộ. Mong rằng, sau khi chuyển đổi thì thủ tục hành chính làm sao tạo điều kiện cho Nhân dân làm nhanh, đồng thời cũng phải hỗ trợ kinh phí cho người dân để chuyển đổi", ông Khuê cho biết.

Ông Từ Văn Minh (ngụ ở tổ 16, ấp Mỹ Thuận, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ) cho biết, sau khi được chính quyền xã phổ biến chủ trương nhập xã Long Mỹ vào thị trấn Phước Hải, ông cũng như người dân trong vùng rất phấn khởi, ủng hộ chủ trương của Nhà nước.

Theo ông Minh, khi nhập vào thị trấn, nhiều quyền lợi của người dân sẽ hoàn toàn khác với xã nông thôn trước đây, nhất là hạ tầng cũng được quan tâm đầu tư nhiều hơn.

"Nghe thông tin sáp nhập xã Long Mỹ vào thị trấn Phước Hải, người dân rất đồng tình. Bởi vì, khi nhà nước đầu tư thì bao giờ thị trấn cũng được quan tâm hơn, nhất là hạ tầng, phát triển du lịch. Bên cạnh đó, giá đất bồi thường cũng cao hơn cấp xã, rồi bảo hiểm xã hội, điện, nước, thị trấn sẽ được đầu tư nhiều hơn", ông Minh chia sẻ.

Cán bộ an tâm, tiếp tục cống hiến

Thời gian đầu, khi chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, xã, nhiều cán bộ chuyên trách, không chuyên trách các xã, phường đã có không ít tâm tư dẫn đến tình trạng thờ ơ trong công việc... với nhiều lý do, như: sau khi sắp xếp mình sẽ đi đâu, có còn được làm việc?

Tuy nhiên, sau khi được Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Ủy ban phường, xã tuyên truyền vận động, đến nay hầu hết công chức xã, phường đã an tâm tư tưởng, mong muốn được tiếp tục cống hiến, làm việc.

Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Long Mỹ Nguyễn Thị Thanh cho biết, từ năm 2004 bà đã tham gia công tác tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, với nhiều vị trí việc làm như cán bộ đoàn, công tác văn phòng, thi đua, từ 2019 đến nay là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Qua hơn 20 năm làm việc tại địa phương, đến nay bản thân bà Thanh vẫn muốn được tiếp tục cống hiến.

"Là cán bộ công chức cấp xã, hiện tôi rất an tâm tư tưởng để làm việc. Qua sắp xếp có thể thay đổi vị trí công tác, tuy nhiên nguyện vọng của tôi cũng mong muốn tiếp tục phục vụ Nhà nước và nhân dân trên địa bàn", bà Thanh cho biết.

Tương tự, chị Mai Thị Thu Hiếu, nhân viên Thống kê phường Phước Trung, TP. Bà Rịa chia sẻ, ban đầu nghe thông tin sáp nhập phường cũng rất lo lắng việc, tuy nhiên được lãnh đạo giải thích chị đã an tâm tư tưởng.

Sắp xếp hợp lý cho cán bộ dôi dư

Đến nay, các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính tại Bà Rịa - Vũng Tàu đã hoàn thành công việc theo tiến độ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ, thống kê sơ bộ sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính, số công chức, người hoạt động không chuyên trách không xảy ra tình trạng dôi dư, còn cán bộ lãnh đạo dôi dư khoảng 20 người.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ Đỗ Thị Hồng cho biết, đối với cán bộ dôi dư, huyện sẽ căn cứ các quy định, sau đó gặp gỡ những cán bộ này để nắm tâm tư, nguyện vọng.

"Hiện tại, huyện đang tính toán từng bước đối với các bộ dôi dư, nếu những trường hợp này có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hay nguyện vọng tiếp tục làm việc thì huyện sẽ sắp xếp, tính toán. Trên cơ sở vị trí việc làm, huyện sẽ điều chuyển những trường hợp dôi dư về những đơn vị khác", bà Đỗ Thị Hồng cho biết.

Còn tại TP. Bà Rịa, sau sát nhập phường Phước Hiệp vào phường Phước Trung, có 3 trường hợp cán bộ, công chức dôi dư, trong đó có 2 trường hợp đến tuổi nghỉ hưu và 1 trường hợp tự nguyện xin nghỉ việc.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ, TP. Bà Rịa Mã Thị Thu Thảo cho biết, số lượng cán bộ, công chức dôi dư thành phố sẽ bố trí làm việc tại phường Phước Trung, những trường hợp còn lại sẽ bố trí các xã, phường khác của thành phố. Các phường khác còn thiếu thì sẽ tổ chức thi tuyển.

"Những phường, xã sau khi nhận cán bộ, công chức của phường Phước Hiệp rồi mà vẫn còn thiếu thì tổ chức thi tuyển nên không sợ dôi dư", bà Mã Thị Thu Thảo cho biết.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023 - 2025 là dấu mốc quan trọng trong quá trình tái cấu trúc hệ thống chính quyền địa phương, mong muốn tạo ra những đơn vị hành chính tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập. Sự đồng hành của người dân, cán bộ công chức sẽ là bước đi vững chắc, định hướng cho bức tranh phát triển bền vững và thịnh vượng của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong tương lai.

Nguồn: vov.vn

TÂY NINH: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TỪ BẢN CHÍNH - BƯỚC TIÊN TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

* Kỳ 1: Tăng tiện ích, giảm chi phí

Khi người dân có nhu cầu đến xã để giải quyết thủ tục hành chính, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã kết hợp thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho họ, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí giao dịch cho người dân.

Từ ngày 01/7/2020, dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia được triển khai đồng loạt trên toàn quốc. Đây là bước tiến quan trọng góp phần

cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử, tạo điều kiện thuận lợi giúp người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Rút ngắn thời gian giải quyết

Trước đây, mỗi lần giải quyết thủ tục hành chính cần chứng thực bản sao của một số giấy tờ như sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, các loại bằng cấp... người dân phải đến Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã để thực hiện. Điều này không chỉ gây bất tiện, làm phát sinh chi phí cho người dân mà còn gia tăng áp lực cho các cơ quan chức năng thực hiện chứng thực. Đặc biệt, tư pháp - hộ tịch là lĩnh vực phát sinh hồ sơ nhiều nhất trong các lĩnh vực hành chính khác.

Mặt khác, nhu cầu về chứng thực các loại giấy tờ của người dân ngày càng nhiều. Do đó, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính góp phần đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công, giúp cán bộ, công chức, người dân tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức khi cần giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, ngay từ sáng sớm, chị Kim Thi (ngụ ấp Suối Muôn) đến Bộ phận “Một cửa” để chứng thực bằng cấp làm hồ sơ xin việc. “Tôi chỉ mất khoảng 5 phút để hoàn thành thủ tục và nhận kết quả chứng thực điện tử thay vì phải chờ lâu như trước đây. Tôi thấy quy trình thực hiện chứng thực bản sao điện tử rất đơn giản và thuận tiện. Với cách làm này, người dân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phải mang theo bất kỳ giấy tờ gì vì tất cả đã được lưu trữ trên hệ thống”- chị Kim Thi chia sẻ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Lương Thị Ngọc Nhung cho biết, khi người dân đến Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã cung cấp bản chính hợp lệ, công chức Tư pháp - Hộ tịch sẽ kiểm tra và scan tài liệu lên Cổng dịch vụ công quốc gia để xử lý. Lãnh đạo cấp huyện, xã thực hiện chữ ký số và bộ phận đóng dấu theo thẩm quyền. Kết quả được trả qua tài khoản cá nhân tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Email trong trường hợp chưa có tài khoản. Nếu người dân đã có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia có thể thực hiện đặt lịch hẹn trước ngày, giờ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện chứng thực bản sao điện tử, tránh thời gian chờ đợi lâu.

Để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, bố trí Bộ phận tiếp nhận giải quyết chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; trang bị đầy đủ máy tính, chữ ký số chuyên dùng và 1 máy scan dành riêng cho hoạt động chứng thực bản sao điện tử; tổ chức tuyên truyền, phổ biến lợi ích của dịch vụ này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ người dân chuyển đổi số đối với một số loại giấy tờ thiết yếu trên địa bàn dân cư. Hiện nay, 6/6 ấp của xã đều có tổ hỗ trợ người dân chuyển đổi số gắn với việc thực hiện Đề án 06. Từ tháng 01/2023 đến ngày 13/5/2024, Ủy ban nhân dân xã chứng thực 1.739 bản sao điện tử cho tổ chức/cá nhân.

Chứng thực một lần, sử dụng nhiều lần

Hiện, 100% các Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Hằng năm, Sở tổ chức tập huấn thực hiện quy

trình xử lý hồ sơ chứng thực bản sao điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch (năm 2023, tổ chức 7 lớp tập huấn chứng thực bản sao điện tử với gần 320 người tham dự); hướng dẫn, chấn chỉnh các sai sót trong hoạt động chứng thực ở các cấp.

Năm 2023, cấp huyện thực hiện chứng thực được 9.964 trường hợp; cấp xã chứng thực được 252.224 trường hợp với tổng phí thu được hơn 4,24 tỷ đồng.

Ông Trương Văn Lụa, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Mỹ Công, huyện Tân Biên cho biết, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính là giải pháp mang lại nhiều tiện ích như tiết kiệm được thời gian và chi phí và công sức thực hiện; tổ chức, cá nhân hoàn toàn chủ động trong việc nộp hồ sơ, có thể nộp mọi lúc, mọi nơi. Với một bản sao chứng thực điện tử, công dân, doanh nghiệp sử dụng được cho nhiều bộ hồ sơ trực tuyến khác nhau (thay vì mỗi bộ hồ sơ phải có một văn bản chứng thực riêng). Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Khi người dân có nhu cầu đến xã để giải quyết thủ tục hành chính, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã kết hợp thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho họ, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí giao dịch cho người dân. Đối với những người dân không có tài khoản để thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã hướng dẫn, tạo tài khoản dịch vụ công, tài khoản định danh để tránh trường hợp bị treo hồ sơ khi xử lý trên hệ thống.

Bên cạnh đó, chính quyền xã tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức và người dân về hiệu quả của việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính. Do đó, tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính của Ủy ban nhân dân xã ngày càng tăng. Từ đầu năm 2024 đến nay, Ủy ban nhân dân xã thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính 214 trường hợp.

Được công chức Tư pháp - Hộ tịch xã hướng dẫn các thủ tục chứng thực bản sao điện tử để hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình, ông V.V.N (ngụ ấp Gò Đá, xã Mỹ Công) chia sẻ: “Dịch vụ chứng thực bản sao điện tử có nhiều tiện ích, không chỉ rút ngắn thời gian chờ đợi mà bản sao điện tử còn được sử dụng nhiều lần khi có việc cần sử dụng đến. Tôi không cần phải đi lại nhiều lần để chứng thực giấy tờ mỗi khi giải quyết các thủ tục hành chính khác”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Bình cho biết thêm, khi sử dụng bản sao chứng thực điện tử, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện trực tuyến hoàn toàn đối với đa số các thủ tục hành chính đã được cung cấp trên môi trường điện tử, loại bỏ tình trạng phải nộp bản sao chứng thực/xuất trình bản giấy để xác minh lại hồ sơ như hiện nay. Bản sao chứng thực điện tử được ký số và đóng dấu bảo đảm tính nguyên vẹn, chính xác, có thể sử dụng lại nhiều lần.

Thủ tục chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cũng không phức tạp. Người thực hiện chứng thực kiểm tra bản chính, chụp điện tử bản chính, nhập lời chứng thực bản sao từ bản chính và thực hiện ký số của người thực hiện chứng thực, cơ quan có thẩm quyền chứng thực và cập nhật vào sổ chứng thực.

“Đây là những quy định mới, người dân sẽ không khỏi ngỡ ngàng khi tiếp cận và thực hiện thủ tục. Địa phương sẽ tiếp tục thông tin, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân về lợi ích, các

quy định thủ tục, giá trị pháp lý của chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, góp phần nâng tỷ lệ người dân biết và sử dụng dịch vụ”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thái Bình nói.

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào bản chính dạng văn bản giấy để chứng thực bản sao bằng hình thức điện tử là đúng với bản chính. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baotayninh.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 27/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở.**

Theo đó, Chính phủ thống nhất thông qua Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở như đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 43/TTr-BTNMT ngày 22/4/2024, Báo cáo số 117/BC-BTNMT ngày 23/5/2024 và Công văn số 3345/BTNMT-QHPTTND ngày 27/5/2024 và hồ sơ liên quan kèm theo.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đề nghị bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất ở để trình Quốc hội quyết định việc xây dựng, ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (tháng 5/2024) theo quy trình xem xét, thông qua tại một kỳ họp.

*** Ngày 25/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.**

Nghị định này gồm 03 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Cụ thể, Nghị định sửa đổi, bổ sung 30 Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Nghị định tập trung vào 03 nhóm vấn đề, gồm: 1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để đẩy nhanh tiến độ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn nhưng vẫn bảo đảm chất lượng; 2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định để khắc phục bất hợp lý của 02 Nghị định; 3. Sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu trong 02 nghị định.

Điều 2. Bổ sung, thay thế một số mẫu tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP

1. Bổ sung Mẫu số 12, 13 và 14 vào Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này: a) Mẫu số 12. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; b) Mẫu số 13. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; c) Mẫu số 14. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật/dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Thay thế một số mẫu sau đây: a) Thay thế Mẫu số 42 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP bằng Mẫu số 42 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; b) Thay thế Mẫu số 01, 02 và 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP bằng Mẫu số 01, 02 và 03 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: a) Bãi bỏ cụm từ "có dấu hiệu" tại Khoản 1 Điều 112 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 112 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; điểm a Khoản 4 Điều 115 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; điểm a Khoản 1 Điều 122 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 122 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b Khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 124 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; b) Bãi bỏ khoản 2 và khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; c) Bãi bỏ Điều 5 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Điều 8 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm e Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; Điều 31 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2024.

*** Ngày 17/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 40/2024/TT-BTC hướng dẫn phương thức thanh toán một số khoản chi từ ngân sách nhà nước cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài theo các nhiệm vụ, đề án đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài.**

Thông tư này hướng dẫn phương thức thanh toán một số khoản chi từ ngân sách nhà nước cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài theo các nhiệm vụ, đề án đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài; các khoản chi bao gồm: sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế tại nước ngoài cấp cho lưu học sinh và người học được cấp có thẩm quyền cử đi học ở nước ngoài theo quy định.

Theo Thông tư, khi phát sinh trường hợp không thể chuyển được kinh phí ra nước ngoài cho lưu học sinh, người học đang học tập ở nước ngoài, các bộ, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại nước ngoài gửi đề xuất đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục chi trả kinh phí cho lưu học sinh, người học

(bao gồm sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế tại nước ngoài) bằng đồng đô la Mỹ (USD) vào tài khoản cá nhân của lưu học sinh, người học mở tại các ngân hàng ở Việt Nam.

Các Bộ, cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của hồ sơ đề xuất gửi đến Kho bạc Nhà nước, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.

Các Bộ, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại nước ngoài chịu trách nhiệm quản lý kinh phí để chi trả cho lưu học sinh, người học đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, mức chi theo quy định.

Đồng thời, theo dõi, quản lý số tiền chi trả đảm bảo không cấp trùng và thực hiện giảm trừ tương ứng số tiền đã chi trả tại Việt Nam trong tổng số kinh phí của người học được hưởng theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2024.

*** Ngày 16/5/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 28/2024/TT-BTC quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.**

Theo đó, Thông tư quy định rõ về xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra. Theo đó, cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá có trách nhiệm xây dựng và trình Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra.

Chậm nhất vào ngày 31/12 hằng năm, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm tra, Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành kế hoạch kiểm tra.

Ngay sau khi kế hoạch kiểm tra được Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến từng đối tượng thuộc kế hoạch kiểm tra.

Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, báo cáo do đối tượng kiểm tra cung cấp theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra lập dự thảo Biên bản kiểm tra trên cơ sở báo cáo của thành viên đoàn kiểm tra.

Biên bản kiểm tra gồm các nội dung về đặc điểm, tình hình chung của đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra, các kết luận, kiến nghị, yêu cầu của đoàn kiểm tra và thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này. Biên bản kiểm tra phải được lập trong thời hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật Giá.

Biên bản kiểm tra phải được thống nhất với đối tượng kiểm tra hoặc có ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra. Trường hợp đối tượng kiểm tra vắng mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc từ chối ký biên bản kiểm tra thì phải có đại diện chính quyền cơ sở nơi tiến hành kiểm tra hoặc người chứng kiến ký, xác nhận việc lập biên bản kiểm tra và ghi rõ việc đối tượng kiểm

tra không ký biên bản kiểm tra. Trường hợp không có chữ ký của những người này, biên bản vẫn được lập và ghi rõ lý do.

Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện đối tượng kiểm tra có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thì Trưởng đoàn kiểm tra hoặc thành viên đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra xây dựng báo cáo kiểm tra gửi cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá để báo cáo cơ quan ra quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra xem xét, quyết định, chỉ đạo kịp thời các cơ quan chuyên môn, đơn vị thực hiện xử lý kiến nghị của đoàn kiểm tra theo thẩm quyền.

Đối tượng kiểm tra có trách nhiệm thực hiện các kiến nghị của đoàn kiểm tra để kịp thời khắc phục các sai phạm (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 20/5/2024, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình thủ tục rút gọn.**

Theo đó, Thông tư này hướng dẫn việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn (chi phí quy hoạch tổng mặt bằng) quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công để xác định, quản lý chi phí quy hoạch tổng mặt bằng.

Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong phạm vi phát triển đô thị): xác định bằng 65% chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị. Chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hiện hành.

Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong khu chức năng): xác định bằng 65% chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng. Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng hiện hành.

Trường hợp cần phải điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thì chi phí điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí điều chỉnh cục bộ của đồ án quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng hiện hành.

Phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo quy định hiện hành về phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng và một số khoản chi phí khác xác định theo hướng dẫn có liên quan đến chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hiện hành.

Việc quản lý chi phí lập, phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng; chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định quản lý chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành đối với trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng.

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch. Trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm quyền phê duyệt chi phí lập quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024.

*** Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.**

Theo Thông tư, công tác xây dựng, cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; bảo đảm tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật, khai thác thông tin.

Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật; việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã để tổng hợp, phân tích các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về hợp tác xã, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã với các hệ thống thông tin khác và khai thác thông tin theo quy định của pháp luật.

Bộ, ngành, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về hợp tác xã của Bộ, ngành, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được khai thác dữ liệu của hệ thống; được truy cập, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã đối với các dữ liệu dùng chung và tuân thủ việc khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại các bộ, ngành liên quan có chức năng quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã được lưu trữ trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo phân cấp quản lý và được sao lưu trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện tạo lập tài khoản truy cập cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã có trách nhiệm tạo lập tài khoản truy cập, thực hiện cấp, hạn chế, mở rộng, khóa hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản và thực hiện giao nhiệm vụ bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

Cán bộ, công chức, viên chức khi được giao nhiệm vụ có trách nhiệm truy cập vào tài khoản đã được cấp để cập nhập thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương vào Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; thông tin phải đầy đủ, chính xác theo mẫu đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận hoặc định dạng sẵn có trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ thông tin thuộc phạm vi Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 15/5/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 02/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động môi giới tiền tệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 về đối tượng áp dụng: Khách hàng được môi giới tiền tệ (khách hàng) là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam việc điều chỉnh đối tượng áp dụng (bỏ tổ chức tài chính khác không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) để phù hợp với quy định về môi giới tiền tệ tại Khoản 20 Điều 4 Luật tổ chức tín dụng 2024 "Môi giới tiền tệ là việc làm trung gian có thu phí môi giới để thu xếp thực hiện hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".

Bên cạnh đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung Điều 5 về phạm vi môi giới tiền tệ. Theo đó, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cung ứng dịch vụ môi giới tiền tệ cho khách hàng để thực hiện các hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung Điều 6. Phương thức môi giới tiền tệ: Bên môi giới có thể thực hiện hoạt động môi giới tiền tệ với khách hàng thông qua giao dịch trực tiếp hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.**

Thuận tình ly hôn quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình: "Vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn" quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình là trường hợp vợ chồng cùng ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn hoặc một bên có đơn khởi kiện ly hôn, còn bên kia đồng ý ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Thỏa thuận của vợ chồng về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phải không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Thỏa thuận của vợ chồng về việc chia tài sản bao gồm cả trường hợp vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản.

"Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con" quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình là việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ly hôn theo yêu cầu của một bên quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: "Vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình" là vợ, chồng có hành vi quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

"Vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng" là vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của người kia.

"Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng; b) Vợ, chồng có quan hệ ngoại tình; c) Vợ, chồng xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần hoặc gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe của nhau; d) Không bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng; không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của vợ, chồng; không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển.

Khi xem xét "quyền lợi về mọi mặt của con" quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây: a) Điều kiện, khả năng của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột; b) Quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, được duy trì mối quan hệ với người cha, mẹ không trực tiếp nuôi; c) Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ; d) Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con; đ) Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; e) Nguyên vọng của con được ở cùng với anh, chị, em (nếu có) để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con; g) Nguyên vọng của con được sống chung với cha hoặc mẹ.

Việc lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự phải bảo

đảm các yêu cầu sau đây: a) Bảo đảm thân thiện, phù hợp với tâm lý, độ tuổi, mức độ trưởng thành để con có thể bày tỏ đúng và đầy đủ ý kiến của mình; b) Không lấy ý kiến trước mặt cha, mẹ để tránh gây áp lực tâm lý cho con; c) Không ép buộc, không gây áp lực, căng thẳng cho con.

"Người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con" quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình là trường hợp người mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị bệnh nặng khác mà không thể tự chăm sóc bản thân hoặc không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; b) Có thu nhập mỗi tháng thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người mẹ đang cư trú và không có tài sản nào khác để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; c) Người mẹ không có điều kiện về thời gian tối thiểu để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người cha không tốt hơn điều kiện của người mẹ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều này thì Tòa án quyết định giao con cho mẹ trực tiếp nuôi.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định số 1244-QĐNS/TW ngày 15/5/2024 Bộ Chính trị chuẩn y ông U Huấn, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV tỉnh Kon Tum giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Kon Tum, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 467/QĐ-TTg ngày 30/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Trương Hải Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 29/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Duy Thành, kể từ ngày 29/5/2024.

Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Văn Hiệp, do Ban Bí thư đã quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức Khai trừ ra khỏi Đảng, kể từ ngày 28/5/2024.

Phê duyệt thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể:

Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 29/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, ông Lê Minh Khái, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Phó Trưởng ban Thường trực); ông Lê Minh Hoan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; bà Cao Xuân Thu Vân, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Ông Đỗ Thành Trung, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ông Cao Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Nguyễn Xuân Sang, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; bà Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương; ông Bùi Xuân Dũng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; ông Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; ông Trần Hồng Thái, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Nguyễn Bá Hoan, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngoài ra, Ủy viên Ban Chỉ đạo còn có: Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; ông Phạm Ngọc Thương, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; bà Mai Thị Thu Vân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương; bà Phạm Thị Hồng Yến, Ủy viên Thường trực, Ủy ban

Kinh tế của Quốc hội; ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Đinh Khắc Đính, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; bà Trần Lan Phương, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; ông Trần Đình Liệu, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; ông Đỗ Mạnh Khởi, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể.

Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng dự án Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi):

Quyết định số 457/QĐ-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng dự án Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng dự án Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) (Ban Chỉ đạo). Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Phó Trưởng ban.

Các thành viên gồm đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan: Văn phòng Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ là Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm lập danh sách thành viên Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cử, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia:

Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định nêu rõ, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đối với các ông, bà sau:

- Bà Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên (thay ông Nguyễn Sinh Nhật Tân).
- Ông Trần Tiến Dũng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên (thay bà Đặng Hoàng Oanh).
- Ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên (thay ông Phạm Đức Long).
- Mời ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên (thay bà Trương Thị Ngọc Ánh).
- Mời ông Đinh Khắc Đính, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên (thay bà Cao Xuân Thu Vân).

*** Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính):**

Bà Phạm Thị Thu Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thanh tra - Kiểm tra, Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 01/6/2024.

*** Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính):**

Bà Chu Thanh Hương, Trưởng phòng Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bắc Giang.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Trưởng phòng Phòng Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Nội chính Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/6/2024.

Ông Tạ Văn Soát, Trưởng khoa Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, kể từ ngày 01/6/2024.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Đỗ Thị Nguyên, Phó Giám đốc phụ trách Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Nguyễn Hồng Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trương Nhật Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baohinhphu.vn